

Số: 935/QĐ-UBND

Đắk Nông, ngày 07 tháng 8 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

Công bố thủ tục hành chính mới ban hành; thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung; thủ tục hành chính thay thế và thủ tục hành chính bị bãi bỏ trong lĩnh vực tài nguyên nước thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Sở Tài nguyên và Môi trường, Ủy ban nhân dân cấp huyện

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK NÔNG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2019;

Căn cứ Luật tài nguyên nước 2023;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính, Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 14/5/2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính và Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07/8/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 53/2024/NĐ-CP ngày 16/5/2024 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Tài nguyên nước;

Căn cứ Nghị định số 54/2024/NĐ-CP ngày 16/5/2024 của Chính phủ quy định việc hành nghề khoan nước dưới đất, kê khai, đăng ký, cấp phép, dịch vụ tài nguyên nước và tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017 của Văn phòng Chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 03/2024/TT-BTNMT ngày 16/5/2024 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Tài nguyên nước;

Căn cứ Quyết định số 1545/QĐ-BTNMT ngày 10/6/2024 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành; thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung; thủ tục hành chính thay thế và thủ tục hành chính bị bãi bỏ trong lĩnh vực tài nguyên nước thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Tài nguyên và Môi trường;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 127/TTr-STNMT ngày 26 tháng 7 năm 2024.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này Danh mục thủ tục hành chính mới ban hành; thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung; thủ tục hành chính thay thế và thủ tục hành chính bị bãi bỏ trong lĩnh vực tài nguyên nước thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Sở Tài nguyên và Môi trường, Ủy ban nhân dân cấp huyện.

Điều 2.

- Giao Văn phòng UBND tỉnh chủ trì, phối hợp với Viễn thông Đắk Nông công khai, đồng bộ Cơ sở dữ liệu quốc gia về TTHC về Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của tỉnh; đồng thời, niêm yết, công khai nội dung TTHC tại Trung tâm Phục vụ hành chính công theo quy định.

- Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan theo dõi, cập nhật thành phần hồ sơ, trình tự, quy trình thực hiện đối với TTHC kèm theo Quyết định này vào Cơ sở dữ liệu Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh Đắk Nông.

- Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố niêm yết, công khai nội dung TTHC tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả theo quy định.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Nội dung công bố các thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung tại Quyết định này thay thế các thủ tục hành chính tương ứng đã được công bố tại các Quyết định số 598/QĐ-UBND ngày 25 tháng 4 năm 2019; Quyết định số 728/QĐ-UBND ngày 24 tháng 5 năm 2021; Quyết định số 715/QĐ-UBND ngày 12 tháng 6 năm 2023; Quyết định số 644/QĐ-UBND ngày 22 tháng 5 năm 2023 và Quyết định số 649/QĐ-UBND ngày 03 tháng 6 năm 2024 của Chủ tịch UBND tỉnh Đắk Nông về việc công bố danh mục thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung, điều chỉnh; quy trình nội bộ thủ tục hành chính trong lĩnh vực tài nguyên nước thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Sở Tài nguyên và Môi trường.

Điều 4. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở: Tài nguyên và Môi trường, Thông tin và Truyền thông; Chủ tịch UBND các huyện, thành phố Gia Nghĩa và Thủ trưởng các đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ TNMT;
- Cục KSTTHC - VPCP;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Các PCVP UBND tỉnh;
- Công thông tin điện tử tỉnh;
- VNPT Đắk Nông;
- Lưu: VT, NNTNMT, NC.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Lê Văn Chiến

PHỤ LỤC 1

Danh mục thủ tục hành chính mới ban hành lĩnh vực tài nguyên nước thuộc thẩm quyền quản lý nhà nước của Sở Tài nguyên và Môi trường, Ủy ban nhân dân cấp huyện

(Ban hành kèm theo Quyết định số 935/QĐ-UBND ngày 07 tháng 8 năm 2024 của Chủ tịch UBND tỉnh Đắk Nông)

1. Danh mục thủ tục hành chính mới ban hành trong lĩnh vực tài nguyên nước thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Tài nguyên và Môi trường

TT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Tên VBQPPL quy định nội dung thủ tục hành chính	Lĩnh vực	Cơ quan có thẩm quyền quyết định
1	1.012500	Tạm dừng hiệu lực giấy phép thăm dò nước dưới đất, giấy phép khai thác tài nguyên nước	- Luật Tài nguyên nước 2023; - Nghị định số 54/2024/NĐ-CP.	Tài nguyên nước	UBND cấp tỉnh
2	1.012501	Trả lại giấy phép hành nghề khoan nước dưới đất quy mô vừa và nhỏ	- Luật Tài nguyên nước 2023; - Nghị định số 54/2024/NĐ-CP.	Tài nguyên nước	Sở Tài nguyên và Môi trường
3	1.012502	Đăng ký sử dụng mặt nước, đào hồ, ao, sông, suối, kênh, mương, rạch	- Luật Tài nguyên nước 2023; - Nghị định số 54/2024/NĐ-CP.	Tài nguyên nước	UBND cấp tỉnh
4	1.012503	Lấy ý kiến về phương án bổ sung nhân tạo nước dưới đất	- Luật Tài nguyên nước 2023; - Thông tư số 03/2024/TT-BTNMT.	Tài nguyên nước	Sở Tài nguyên và Môi trường
5	1.012504	Lấy ý kiến về kết quả vận hành thử nghiệm bổ sung nhân tạo nước dưới đất	- Luật Tài nguyên nước 2023; - Thông tư số 03/2024/TT-BTNMT.	Tài nguyên nước	Sở Tài nguyên và Môi trường
6	1.012505	Tính tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước đối với công trình cấp cho sinh hoạt đã đi vào vận hành và được cấp giấy phép khai thác tài nguyên nước nhưng chưa được phê duyệt tiền cấp quyền	- Luật Tài nguyên nước 2023; - Nghị định số 54/2024/NĐ-CP.	Tài nguyên nước	UBND cấp tỉnh

PHỤ LỤC 2

Công bố danh mục thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung lĩnh vực tài nguyên nước thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Sở Tài nguyên và Môi trường, Ủy ban nhân dân cấp huyện

(Ban hành kèm theo Quyết định số 935/QĐ-UBND ngày 07 tháng 8 năm 2024 của Chủ tịch UBND tỉnh Đắk Nông)

TT	Mã hồ sơ thủ tục hành chính	Tên thủ tục hành chính	Tên VBQPPL quy định TTHC được sửa đổi, bổ sung	Lĩnh vực	Cơ quan có thẩm quyền quyết định	TTHC đã được ban hành tại các Quyết định
Thủ tục hành chính cấp tỉnh						
1	1.004232	Cấp giấy phép thăm dò nước dưới đất đối với công trình có quy mô dưới 3.000 m ³ /ngày đêm	- Luật Tài nguyên nước 2023; - Nghị định số 54/2024/NĐ-CP.	Tài nguyên nước	UBND cấp tỉnh	Quyết định số 644/QĐ-UBND ngày 22/5/2023
2	1.004228	Gia hạn, điều chỉnh giấy phép thăm dò nước dưới đất đối với công trình có quy mô dưới 3.000 m ³ /ngày đêm	- Luật Tài nguyên nước 2023; - Nghị định số 54/2024/NĐ-CP.	Tài nguyên nước	UBND cấp tỉnh	Quyết định số 644/QĐ-UBND ngày 22/5/2023
3	1.004223	Cấp giấy phép khai thác nước dưới đất đối với công trình có quy mô dưới 3.000 m ³ /ngày đêm	- Luật Tài nguyên nước 2023; - Nghị định số 54/2024/NĐ-CP.	Tài nguyên nước	UBND cấp tỉnh	Quyết định số 644/QĐ-UBND ngày 22/5/2023
4	1.004211	Gia hạn, điều chỉnh giấy phép khai thác nước dưới đất đối với công trình có quy mô dưới 3.000 m ³ /ngày đêm	- Luật Tài nguyên nước 2023; - Nghị định số 54/2024/NĐ-CP.	Tài nguyên nước	UBND cấp tỉnh	Quyết định số 644/QĐ-UBND ngày 22/5/2023
5	1.004122	Cấp giấy phép hành nghề khoan nước dưới đất quy mô vừa và nhỏ	- Luật Tài nguyên nước 2023; - Nghị định số 54/2024/NĐ-CP.	Tài nguyên nước	Sở Tài nguyên và Môi trường	Quyết định số 715/QĐ-UBND ngày 12/6/2023



6	2.001738	Gia hạn, điều chỉnh giấy phép hành nghề khoan nước dưới đất quy mô vừa và nhỏ	- Luật Tài nguyên nước 2023; - Nghị định số 54/2024/NĐ-CP.	Tài nguyên nước	Sở Tài nguyên và Môi trường	Quyết định số 649/QĐ-UBND ngày 03/6/2024
7	1.004253	Cấp lại giấy phép hành nghề khoan nước dưới đất quy mô vừa và nhỏ	- Luật Tài nguyên nước 2023; - Nghị định số 54/2024/NĐ-CP.	Tài nguyên nước	Sở Tài nguyên và Môi trường	Quyết định số 715/QĐ-UBND ngày 12/6/2023
8	1.009669	Tính tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước đối với công trình chưa vận hành	- Luật Tài nguyên nước 2023; - Nghị định số 54/2024/NĐ-CP.	Tài nguyên nước	UBND cấp tỉnh	Quyết định số 728/QĐ-UBND ngày 24/5/2021
9	2.001770	Tính tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước đối với công trình đã vận hành	- Luật Tài nguyên nước 2023; - Nghị định số 54/2024/NĐ-CP.	Tài nguyên nước	UBND cấp tỉnh	Quyết định số 728/QĐ-UBND ngày 24/5/2021
10	1.004283	Điều chỉnh tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước	- Luật Tài nguyên nước 2023; - Nghị định số 54/2024/NĐ-CP.	Tài nguyên nước	UBND cấp tỉnh	Quyết định số 728/QĐ-UBND ngày 24/5/2021
11	1.011516	Đăng ký khai thác, sử dụng nước mặt, nước biển	- Luật Tài nguyên nước 2023; - Nghị định số 54/2024/NĐ-CP.	Tài nguyên nước	UBND cấp tỉnh	Quyết định số 644/QĐ-UBND ngày 22/5/2023

PHỤ LỤC 3**Danh mục thủ tục hành chính bị bãi bỏ lĩnh vực tài nguyên nước thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Sở Tài nguyên và Môi trường, Ủy ban nhân dân cấp huyện***(Ban hành kèm theo Quyết định số 935/QĐ-UBND ngày 07 tháng 8 năm 2024 của Chủ tịch UBND tỉnh Đắk Nông)*

TT	Mã hồ sơ TTHC	Tên thủ tục hành chính	Tên VBQPPL quy định việc bãi bỏ TTHC	Lĩnh vực	Cơ quan có thẩm quyền quyết định	TTHC đã được ban hành tại các Quyết định
A. Thủ tục hành chính cấp tỉnh						
1	1.011517	Đăng ký khai thác nước dưới đất	- Luật Tài nguyên nước 2023; - Nghị định số 54/2024/NĐ-CP.	Tài nguyên nước	Sở Tài nguyên và Môi trường	Quyết định số 644/QĐ-UBND ngày 22/5/2023

PHỤ LỤC 4

Danh mục thủ tục hành chính thay thế lĩnh vực tài nguyên nước thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Sở Tài nguyên và Môi trường, Ủy ban nhân dân cấp huyện

(Ban hành kèm theo Quyết định số 935/QĐ-UBND ngày 07 tháng 8 năm 2024 của Chủ tịch UBND tỉnh Đắk Nông)

TT	Mã hồ sơ TTHC	Tên thủ tục hành chính được thay thế	Tên thủ tục hành chính thay thế	Tên VBQPPL quy định TTHC thay thế	Lĩnh vực	Cơ quan có thẩm quyền quyết định	TTHC đã được ban hành tại các Quyết định
A. Thủ tục hành chính cấp tỉnh							
1	1.004179	Cấp giấy phép khai thác, sử dụng nước mặt cho sản xuất nông nghiệp, nuôi trồng thủy sản đối với hồ chứa, đập dâng thủy lợi có lưu lượng khai thác dưới 2 m ³ /giây và dung tích toàn bộ dưới 20 triệu m ³ , hoặc lưu lượng khai thác từ 2 m ³ /giây trở lên và dung tích toàn bộ dưới 3 triệu m ³ , hoặc đối với công trình khai thác, sử dụng nước khác với lưu lượng khai thác dưới 5 m ³ /giây; phát điện với công suất lắp máy dưới 2.000 kw; cho các mục đích khác với lưu lượng dưới 50.000m ³ /ngày đêm; cấp giấy phép khai thác, sử dụng nước biển cho mục đích sản xuất bao gồm cả nuôi trồng thủy sản, kinh doanh, dịch vụ trên đất liền với lưu lượng dưới	Cấp giấy phép khai thác nước mặt, nước biển (đối với các trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 15 Nghị định số 54/2024/NĐ-CP ngày 16 tháng 5 năm 2024)	- Luật Tài nguyên nước 2023; - Nghị định số 54/2024/NĐ-CP.	Tài nguyên nước	UBND cấp tỉnh	Quyết định số 644/QĐ-UBND ngày 22/5/2023

		1.000.000 m ³ /ngày đêm					
2	1.004167	Gia hạn/điều chỉnh giấy phép khai thác, sử dụng nước mặt cho sản xuất nông nghiệp, nuôi trồng thủy sản đối với hồ chứa, đập dâng thủy lợi có lưu lượng khai thác dưới 2 m ³ /giây và dung tích toàn bộ dưới 20 triệu m ³ , hoặc lưu lượng khai thác từ 2 m ³ /giây trở lên và dung tích toàn bộ dưới 3 triệu m ³ , hoặc đối với công trình khai thác, sử dụng nước khác với lưu lượng khai thác dưới 5 m ³ /giây; phát điện với công suất lắp máy dưới 2.000 kw; cho các mục đích khác với lưu lượng dưới 50.000 m ³ /ngày đêm; cấp giấy phép khai thác, sử dụng nước biển cho mục đích sản xuất bao gồm cả nuôi trồng thủy sản, kinh doanh, dịch vụ trên đất liền với lưu lượng dưới 1.000.000 m ³ /ngày đêm	Gia hạn, điều chỉnh giấy phép khai thác nước mặt, nước biển	- Luật Tài nguyên nước 2023; - Nghị định số 54/2024/NĐ-CP.	Tài nguyên nước	UBND cấp tỉnh	Quyết định số 644/QĐ-UBND ngày 22/5/2023
3	1.011518	Trả lại giấy phép tài nguyên nước	Trả lại giấy phép thăm dò nước dưới đất, giấy phép khai thác tài nguyên nước	- Luật Tài nguyên nước 2023; - Nghị định số 54/2024/NĐ-CP.	Tài nguyên nước	UBND cấp tỉnh	Quyết định số 644/QĐ-UBND ngày 22/5/2023
4	1.000824	Cấp lại giấy phép tài nguyên nước	Cấp lại giấy phép thăm dò nước dưới đất, giấy phép khai thác tài	- Luật Tài nguyên nước 2023; - Nghị định số	Tài nguyên nước	UBND cấp tỉnh	Quyết định số 644/QĐ-UBND ngày 22/5/2023

			nguyên nước	54/2024/NĐ-CP.			
5	2.001850	Thẩm định, phê duyệt phương án cấm mốc giới hành lang bảo vệ nguồn nước đối với hồ chứa thủy điện và hồ chứa thủy lợi	Thẩm định, phê duyệt phương án cấm mốc giới hành lang bảo vệ nguồn nước của hồ chứa thủy điện	- Luật Tài nguyên nước 2023; - Nghị định số 53/2024/NĐ-CP.	Tài nguyên nước	UBND cấp tỉnh	Quyết định số 598/QĐ-UBND ngày 25/4/2019
6	1.001740	Lấy ý kiến Ủy ban nhân dân cấp tỉnh đối với các dự án đầu tư có chuyển nước từ nguồn nước liên tỉnh; dự án đầu tư xây dựng hồ chứa, đập dâng trên dòng chính lưu vực sông liên tỉnh thuộc trường hợp phải xin phép; công trình khai thác, sử dụng nước mặt (không phải là hồ chứa, đập dâng) sử dụng nguồn nước liên tỉnh với lưu lượng khai thác từ 10 m ³ /giây trở lên	Lấy ý kiến đại diện cộng đồng dân cư và tổ chức, cá nhân (đối với trường hợp cơ quan tổ chức lấy ý kiến là Ủy ban nhân dân cấp tỉnh)	- Luật Tài nguyên nước 2023; - Nghị định số 54/2024/NĐ-CP.	Tài nguyên nước	UBND cấp tỉnh	Quyết định số 649/QĐ-UBND ngày 03/6/2024
B. Thủ tục hành chính cấp huyện							
1	1.001662	Đăng ký khai thác nước dưới đất	Đăng ký khai thác, sử dụng nước dưới đất	- Luật Tài nguyên nước 2023; - Nghị định số 54/2024/NĐ-CP.	Tài nguyên nước	UBND cấp huyện	Quyết định số 644/QĐ-UBND ngày 22/5/2023
2	1.001645	Lấy ý kiến Ủy ban nhân dân cấp huyện đối với các dự án đầu tư có chuyển nước từ nguồn nước nội tỉnh; dự án đầu tư xây dựng hồ chứa, đập dâng trên sông suối nội tỉnh thuộc trường hợp phải xin	Lấy ý kiến đại diện cộng đồng dân cư và tổ chức, cá nhân (đối với trường hợp cơ quan tổ chức lấy ý kiến là Ủy ban nhân dân cấp	- Luật Tài nguyên nước 2023; - Nghị định số 54/2024/NĐ-CP.	Tài nguyên nước	UBND cấp huyện	Quyết định số 649/QĐ-UBND ngày 03/6/2024



	<p>phép; công trình khai thác, sử dụng nước mặt (không phải là hồ chứa, đập dâng) sử dụng nguồn nước nội tỉnh với lưu lượng khai thác từ 10 m³/giờ trở lên; công trình khai thác, sử dụng nước dưới đất (gồm một hoặc nhiều giếng khoan, giếng đào, hố đào, hành lang, mạch lộ, hang động khai thác nước dưới đất thuộc sở hữu của một tổ chức, cá nhân và có khoảng cách liền kề giữa chúng không lớn hơn 1.000 m) có lưu lượng từ 12.000 m³/ngày đêm trở lên</p>	huyện)				
--	--	--------	--	--	--	--



PHỤ LỤC QUY ĐỊNH CHI TIẾT

DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG LĨNH VỰC TÀI NGUYÊN NƯỚC THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG, ỦY BAN NHÂN DÂN CẤP HUYỆN

(Ban hành kèm theo Quyết định số 935/QĐ-UBND ngày 07 tháng 8 năm 2024 của Chủ tịch UBND tỉnh Đắk Nông)

TT	Mã thủ tục hành chính	Tên thủ tục hành chính	Thành phần, số lượng hồ sơ	Trình tự thực hiện; Thời gian giải quyết; Yêu cầu, điều kiện thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
I Danh mục thủ tục hành chính mới ban hành cấp tỉnh						
1	1.012500	Tạm dừng hiệu lực giấy phép thăm dò nước dưới đất, giấy phép khai thác tài nguyên nước	<p>a. Thành phần hồ sơ: Bản chính: Đơn đề nghị tạm dừng hiệu lực giấy phép theo Mẫu 11, Phụ lục I Nghị định số 54/2024/NĐ-CP ngày 16/5/2024; - Các tài liệu khác liên quan (nếu có).</p> <p>b. Số lượng: 01 bộ</p>	<p>1. Trình tự thực hiện: Bước 1: Nộp, tiếp nhận hồ sơ: Tổ chức, cá nhân đề nghị tạm dừng hiệu lực giấy phép nộp 01 bộ hồ sơ trực tiếp hoặc qua đường bưu điện đến Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh Đắk Nông. Trong thời hạn 0,5 ngày làm việc, Trung tâm phục vụ hành chính công chuyển hồ sơ cho Sở Tài nguyên và Môi trường (thông qua Phòng Khoáng sản - Tài nguyên nước).</p> <p>Bước 2: Kiểm tra hồ sơ: Trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận hồ sơ Phòng Khoáng sản – Tài nguyên nước xem xét, kiểm tra hồ sơ; trường hợp hồ sơ không đầy đủ, hợp lệ, Phòng Khoáng sản – Tài nguyên nước tham mưu Lãnh đạo Sở Tài nguyên và Môi trường có văn bản thông báo cho chủ dự án.</p> <p>Bước 3: Thẩm định hồ sơ, kiểm tra - Kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Phòng khoáng sản tài nguyên nước có trách nhiệm thẩm định hồ sơ. + Trường hợp đủ điều kiện để chấp thuận tạm dừng giấy phép thăm dò nước dưới đất, giấy phép khai thác tài</p>	Không quy định	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Tài nguyên nước năm 2023. - Nghị định số 54/2024/NĐ-CP ngày 16 tháng 5 năm 2024 của Chính phủ quy định việc hành nghề khoan nước dưới đất, kê khai, đăng ký, cấp phép, dịch vụ tài nguyên nước và tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước.

			<p>nguyên nước, Phòng Khoáng sản và tài nguyên nước tham mưu lãnh đạo Sở Tài nguyên và Môi trường trình Ủy ban nhân dân cấp tỉnh chấp thuận; trường hợp không đủ điều kiện để chấp thuận thì trả lại hồ sơ cho tổ chức, cá nhân và thông báo rõ lý do bằng văn bản.</p> <p>+ Trường hợp phải bổ sung, chỉnh sửa để hoàn thiện hồ sơ, Phòng Khoáng sản và tài nguyên nước tham mưu lãnh đạo Sở Tài nguyên và Môi trường gửi văn bản thông báo cho tổ chức, cá nhân đề nghị tạm dừng hiệu lực giấy phép nêu rõ những nội dung cần bổ sung, hoàn thiện hồ sơ.</p> <p>Bước 4. Quyết định chấp thuận tạm dừng: Căn cứ kết quả thẩm định, Sở Tài nguyên và Môi trường trình UBND tỉnh hồ sơ đề nghị tạm dừng hiệu lực giấy phép do chủ dự án gửi đến. UBND tỉnh xem xét, ban hành Quyết định tạm dừng hiệu lực giấy phép cho chủ đầu tư. Trường hợp không đủ điều kiện cấp giấy phép môi trường phải có văn bản nêu rõ lý do.</p> <p>Bước 5. Trả kết quả: Ủy ban nhân dân tỉnh gửi kết quả thực hiện đến Trung tâm phục vụ hành chính công để trả kết quả cho tổ chức, cá nhân.</p> <p>2. Thời hạn giải quyết: 23 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thời hạn kiểm tra hồ sơ: Trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận hồ sơ, Phòng Khoáng sản và tài nguyên nước có trách nhiệm xem xét, kiểm tra hồ sơ. - Thời hạn thẩm định hồ sơ: Trong thời hạn 14.5 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ, Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm thẩm định hồ sơ. - Thời gian bổ sung, hoàn thiện hồ sơ không tính vào thời gian thẩm định hồ sơ. Thời gian thẩm định sau khi hồ sơ được bổ sung hoàn chỉnh là 6 ngày làm việc. 		
--	--	--	--	--	--

				<ul style="list-style-type: none"> - Trung tâm phục vụ hành chính công: 0,5 ngày; - Sở Tài nguyên và Môi trường: 17,5 ngày. - Ủy ban nhân dân tỉnh: 5 ngày. <p>3. Yêu cầu, điều kiện thực hiện:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đối với trường hợp tạm dừng hiệu lực giấy phép thăm dò nước dưới đất: <ul style="list-style-type: none"> + Trường hợp chủ giấy phép đề nghị tạm dừng hiệu lực giấy phép thì việc tạm dừng chỉ được xem xét khi thời gian đề nghị tạm dừng tối thiểu 30 ngày liên tục và chỉ được xem xét tạm dừng tối đa 2 lần trong thời gian hiệu lực của giấy phép đã được cấp. + Hồ sơ đề nghị tạm dừng hiệu lực giấy phép phải nộp trước thời điểm đề nghị tạm dừng thăm dò ít nhất 15 ngày; - Đối với trường hợp tạm dừng hiệu lực giấy phép khai thác tài nguyên nước: <ul style="list-style-type: none"> + Trường hợp chủ giấy phép đề nghị tạm dừng hiệu lực giấy phép thì việc tạm dừng chỉ được xem xét khi thời gian đề nghị tạm dừng tối thiểu 60 ngày liên tục và chỉ được xem xét tạm dừng tối đa 2 lần trong thời gian hiệu lực của giấy phép đã được cấp. + Hồ sơ đề nghị tạm dừng hiệu lực giấy phép phải nộp trước thời điểm đề nghị tạm dừng khai thác tài nguyên nước ít nhất 30 ngày. 		
2	1.012501	Trả lại giấy phép hành nghề khoan nước dưới đất quy mô vừa và nhỏ	<p>a. Thành phần hồ sơ: Bản chính: Đơn đề nghị trả lại giấy phép theo Mẫu 51, Phụ lục II Nghị định số 54/2024/NĐ-CP ngày 16/5/2024;</p> <p>b. Số lượng: 01 bộ.</p>	<p>1. Trình tự thực hiện: Bước 1: Nộp, tiếp nhận hồ sơ: Tổ chức, cá nhân đề nghị tạm dừng hiệu lực giấy phép nộp 01 bộ hồ sơ trực tiếp hoặc qua đường bưu điện đến Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh Đắk Nông. Trong thời hạn 0,5 ngày làm việc, Trung tâm phục vụ hành chính công chuyển hồ sơ cho Sở Tài nguyên và Môi trường (thông qua Phòng Khoáng sản - Tài nguyên nước).</p>	Không quy định	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Tài nguyên nước năm 2023. - Nghị định số 54/2024/NĐ-CP ngày 16 tháng 5 năm 2024 của Chính phủ quy định việc hành nghề khoan nước dưới đất, kê khai,

			<p>Bước 2: Kiểm tra hồ sơ: Trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận hồ sơ Phòng Khoáng sản – Tài nguyên nước xem xét, kiểm tra tính hợp lệ của hồ sơ; trường hợp hồ sơ không đầy đủ, hợp lệ, Phòng Khoáng sản – Tài nguyên nước tham mưu Lãnh đạo Sở Tài nguyên và Môi trường có văn bản thông báo cho chủ dự án.</p> <p>Bước 3. Thẩm định và cấp phép: - Trong thời hạn 4,5 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ, Phòng Khoáng sản - Tài nguyên nước tham mưu Lãnh đạo Sở Tài nguyên và Môi trường xem xét phê duyệt quyết định chấp thuận trả lại giấy phép.</p> <p>Bước 4. Trả kết quả: - Sở Tài nguyên và Môi trường gửi kết quả thực hiện đến Trung tâm phục vụ hành chính công để trả kết quả cho tổ chức, cá nhân.</p> <p>2. Thời hạn giải quyết: 8 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ: - Thời hạn kiểm tra hồ sơ: Trong thời hạn không quá 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận hồ sơ, Phòng Khoáng sản và tài nguyên nước có trách nhiệm xem xét, kiểm tra hồ sơ - Thời hạn thẩm định hồ sơ: Trong thời hạn không quá 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ, Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm thẩm định hồ sơ, phê duyệt quyết định chấp thuận trả lại giấy phép. - Trung tâm phục vụ hành chính công: 0,5 ngày; - Sở Tài nguyên và Môi trường: 7,5 ngày.</p> <p>3. Yêu cầu, điều kiện thực hiện: Không quy định</p>		<p>đăng ký, cấp phép, dịch vụ tài nguyên nước và tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước.</p>
3	1.012502	<p>Đăng ký sử dụng mặt nước, đào hồ, ao, sông, suối,</p>	<p>3.1. Trường hợp đăng ký sử dụng nước mặt. a. Thành phần hồ sơ: - Bản chính: Tờ khai đăng</p> <p>1. Trình tự thực hiện: Ủy ban nhân dân cấp xã gửi thông báo và phát tờ khai đăng ký sử dụng mặt nước, đào hồ, ao, sông, suối, kênh, mương, rạch cho tổ chức, cá nhân để đăng ký.</p>	<p>Không quy định</p>	<p>- Luật Tài nguyên nước năm 2023. - Nghị định số 54/2024/NĐ-CP</p>

		<p>kênh, mương, rạch</p>	<p>ký sử dụng mặt nước theo Mẫu 16 Phụ lục I kèm theo Nghị định số 54/2024/NĐ-CP ngày 16/5/2024;</p> <p>3.2. Trường hợp đăng ký đào hồ, ao, sông, suối, kênh, mương, rạch.</p> <p>a. Thành phần hồ sơ:</p> <ul style="list-style-type: none"> Bản chính: Tờ khai đăng ký đào hồ, ao, sông, suối, kênh, mương, rạch để tạo không gian thu, trữ nước, dẫn nước, tạo cảnh quan theo Mẫu 17, Phụ lục I kèm theo Nghị định số 54/2024/NĐ-CP ngày 16/5/2024; 	<p>Trường hợp chưa có công trình, tổ chức, cá nhân phải thực hiện việc đăng ký khai thác trước khi đào, xây dựng công trình.</p> <p>Bước 1. Nộp và tiếp nhận hồ sơ</p> <ul style="list-style-type: none"> Tổ chức, cá nhân hoàn thành tờ khai và nộp cho Sở Tài nguyên và Môi trường hoặc nộp cho Ủy ban nhân dân cấp xã. Trường hợp tổ chức, cá nhân nộp tờ khai cho Ủy ban nhân dân cấp xã thì Ủy ban nhân dân cấp xã có trách nhiệm nộp tờ khai đăng ký cho Sở Tài nguyên và Môi trường thông qua Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh Đắk Nông. Trong thời hạn 0,5 ngày làm việc, Trung tâm phục vụ hành chính công chuyên hồ sơ cho Sở Tài nguyên và Môi trường (thông qua Phòng Khoáng sản – Tài nguyên nước). <p>Bước 2. Kiểm tra hồ sơ:</p> <p>Phòng Khoáng sản – Tài nguyên nước nghiên cứu xem xét, kiểm tra hồ sơ; trường hợp hồ sơ không đầy đủ, hợp lệ, Phòng Khoáng sản – Tài nguyên nước tham mưu Lãnh đạo Sở Tài nguyên và Môi trường có văn bản thông báo cho chủ dự án.</p> <p>Bước 3. Thẩm định hồ sơ, kiểm tra:</p> <p>Kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ Phòng Khoáng sản - Tài nguyên nước tham mưu Lãnh đạo Sở Tài nguyên và Môi trường trình Ủy ban nhân dân tỉnh xác nhận việc đăng ký và gửi 01 bản cho tổ chức, cá nhân.</p> <p>Bước 4. Xác nhận đăng ký:</p> <p>Căn cứ kết quả thẩm định hoặc kết quả kiểm tra, Sở Tài nguyên và Môi trường trình UBND tỉnh hồ sơ Đăng ký sử dụng mặt nước, đào hồ, ao, sông, suối, kênh, mương, rạch do chủ dự án gửi đến. UBND tỉnh xem xét, ban hành xác nhận việc đăng ký cho chủ đầu tư. Trường hợp không đủ điều kiện cấp giấy phép môi trường phải có</p>		<p>ngày 16 tháng 5 năm 2024 của Chính phủ quy định việc hành nghề khoan nước dưới đất, kê khai, đăng ký, cấp phép, dịch vụ tài nguyên nước và tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước.</p>
--	--	--------------------------	--	---	--	---

				<p>văn bản nêu rõ lý do.</p> <p>Bước 5. Trả kết quả: Ủy ban nhân dân tỉnh gửi kết quả thực hiện đến Trung tâm phục vụ hành chính công để trả kết quả cho tổ chức, cá nhân.</p> <p>2. Thời hạn giải quyết: 14 ngày làm việc. - Trung tâm phục vụ hành chính công: 0,5 ngày; - Sở Tài nguyên và Môi trường: 9,5 ngày; - UBND tỉnh: 04 ngày.</p> <p>3. Yêu cầu, điều kiện thực hiện: Không quy định</p>		
4	1.012503	Lấy ý kiến về phương án bổ sung nhân tạo nước dưới đất	<p>a. Thành phần hồ sơ: - Văn bản đề nghị cho ý kiến về phương án bổ sung nhân tạo nước dưới đất; - Phương án bổ sung nhân tạo nước dưới đất; - Sơ đồ, bản vẽ công trình bổ sung nhân tạo nước dưới đất; - Tài liệu pháp lý và kỹ thuật khác có liên quan của dự án (nếu có).</p> <p>b. Số lượng: 01 bộ.</p>	<p>1. Trình tự thực hiện: Bước 1: Nộp, tiếp nhận hồ sơ: Tổ chức, cá nhân đề nghị tạm dừng hiệu lực giấy phép nộp 01 bộ hồ sơ trực tiếp hoặc qua đường bưu điện đến Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh Đắk Nông. Trong thời hạn 0,5 ngày làm việc, Trung tâm phục vụ hành chính công chuyên hồ sơ cho Sở Tài nguyên và Môi trường (thông qua Phòng Khoáng sản - Tài nguyên nước).</p> <p>Bước 2: Kiểm tra hồ sơ: Phòng Khoáng sản – Tài nguyên nước nghiên cứu xem xét, kiểm tra hồ sơ; trường hợp hồ sơ không đầy đủ, hợp lệ, Phòng Khoáng sản – Tài nguyên nước tham mưu Lãnh đạo Sở Tài nguyên và Môi trường có văn bản thông báo cho chủ dự án.</p> <p>Bước 3. Thẩm định, kiểm tra và cấp phép - Kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ, Phòng Khoáng sản và Tài nguyên nước tham mưu Lãnh đạo Sở Tài nguyên và Môi trường có ý kiến bằng văn bản về phương án bổ sung nhân tạo nước dưới đất gửi tổ chức, cá nhân.</p> <p>Bước 4. Trả kết quả: - Sở Tài nguyên và Môi trường gửi kết quả thực hiện đến Trung tâm phục vụ hành chính công để trả kết quả cho tổ</p>	Không quy định	<p>- Luật Tài nguyên nước năm 2023. - Thông tư số 03/2024/TT-BTNMT ngày 16/5/2024 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Tài nguyên nước</p>

				<p>chức, cá nhân.</p> <p>2. Thời hạn giải quyết: 30 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trung tâm phục vụ hành chính công: 0,5 ngày; - Sở Tài nguyên và Môi trường: 29,5 ngày. <p>3. Yêu cầu, điều kiện thực hiện: Không quy định</p>		
5	1.012504	Lấy ý kiến về kết quả vận hành thử nghiệm bổ sung nhân tạo nước dưới đất	<p>a. Thành phần hồ sơ: Báo cáo kết quả vận hành thử nghiệm bổ sung nhân tạo nước dưới đất bao gồm (nội dung mô tả kết quả vận hành thử nghiệm; đánh giá việc đáp ứng các yêu cầu về lượng nước, chất lượng nước bổ sung nhân tạo).</p> <p>b. Số lượng: 01 bộ.</p>	<p>1. Trình tự thực hiện: Bước 1: Nộp, tiếp nhận hồ sơ: Tổ chức, cá nhân đề nghị tạm dừng hiệu lực giấy phép nộp 01 bộ hồ sơ trực tiếp hoặc qua đường bưu điện đến Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh Đắk Nông. Trong thời hạn 0,5 ngày làm việc, Trung tâm phục vụ hành chính công chuyển hồ sơ cho Sở Tài nguyên và Môi trường (thông qua Phòng Khoáng sản - Tài nguyên nước).</p> <p>Bước 2: Kiểm tra hồ sơ: Phòng Khoáng sản – Tài nguyên nước nghiên cứu xem xét, kiểm tra hồ sơ; trường hợp hồ sơ không đầy đủ, hợp lệ, Phòng Khoáng sản – Tài nguyên nước tham mưu Lãnh đạo Sở Tài nguyên và Môi trường có văn bản thông báo cho chủ dự án.</p> <p>Bước 3. Thẩm định và cấp phép: - Kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ, Phòng Khoáng sản - Tài nguyên nước tham mưu Lãnh đạo Sở Tài nguyên và Môi trường có ý kiến bằng văn bản đối với kết quả vận hành thử nghiệm bổ sung nhân tạo nước dưới đất và việc đáp ứng yêu cầu để vận hành chính thức gửi tổ chức, cá nhân.</p> <p>Bước 4. Trả kết quả: - Sở Tài nguyên và Môi trường gửi kết quả thực hiện đến Trung tâm phục vụ hành chính công để trả kết quả cho tổ chức, cá nhân.</p> <p>2. Thời hạn giải quyết: 30 ngày làm việc kể từ ngày</p>	Không quy định	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Tài nguyên nước năm 2023. - Thông tư số 03/2024/TT-BTNMT ngày 16/5/2024 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Tài nguyên nước



				<p>nhận đủ hồ sơ hợp lệ: - Trung tâm phục vụ hành chính công: 0,5 ngày; - Sở Tài nguyên và Môi trường: 29,5 ngày.</p> <p>3. Yêu cầu, điều kiện thực hiện: Không quy định.</p>		
3	1.012506	<p>Tính tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước đối với công trình cấp cho sinh hoạt đã đi vào vận hành và được cấp giấy phép khai thác tài nguyên nước nhưng chưa được phê duyệt tiền cấp quyền</p>	<p>a. Thành phần hồ sơ: - Bản chính: Bản kê khai tính tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước theo Mẫu 57 tại Phụ lục III kèm theo Nghị định số 54/2024/NĐ-CP ngày 16/5/2024; - Các tài liệu khác liên quan (nếu có).</p>	<p>1. Trình tự thực hiện: Bước 1: Nộp, tiếp nhận hồ sơ: Tổ chức, cá nhân đề nghị tạm dừng hiệu lực giấy phép nộp 01 bộ hồ sơ trực tiếp hoặc qua đường bưu điện đến Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh Đắk Nông. Trong thời hạn 0,5 ngày làm việc, Trung tâm phục vụ hành chính công chuyển hồ sơ cho Sở Tài nguyên và Môi trường (thông qua Phòng Khoáng sản - Tài nguyên nước). Bước 2: Kiểm tra hồ sơ: Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận hồ sơ Phòng Khoáng sản – Tài nguyên nước xem xét, kiểm tra tính hợp lệ của hồ sơ; trường hợp hồ sơ không đầy đủ, hợp lệ, Phòng Khoáng sản – Tài nguyên nước tham mưu Lãnh đạo Sở Tài nguyên và Môi trường có văn bản thông báo cho chủ dự án. Bước 3. Thẩm định, kiểm tra: Kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ Phòng Khoáng sản - Tài nguyên nước tham mưu Lãnh đạo Sở Tài nguyên và Môi trường tổ chức thẩm định và trình Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành quyết định phê duyệt tiền cấp quyền. Bước 4: Quyết định Căn cứ kết quả thẩm định hoặc kết quả kiểm tra, Sở Tài nguyên và Môi trường trình UBND tỉnh hồ sơ đề nghị Tính tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước do chủ dự án gửi đến. UBND tỉnh xem xét, ban hành Quyết định tính tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước cho chủ đầu tư. Trường hợp không đủ điều kiện cấp giấy phép môi trường phải có văn bản</p>	<p>Không quy định</p>	<p>- Luật Tài nguyên nước năm 2023. - Nghị định số 54/2024/NĐ-CP ngày 16 tháng 5 năm 2024 của Chính phủ quy định việc hành nghề khoan nước dưới đất, kê khai, đăng ký, cấp phép, dịch vụ tài nguyên nước và tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước.</p>

			<p>nêu rõ lý do.</p> <p>Bước 5. Trả kết quả: Ủy ban nhân dân tỉnh gửi kết quả thực hiện đến Trung tâm phục vụ hành chính công để trả kết quả cho tổ chức, cá nhân.</p> <p>2. Thời hạn giải quyết: 26 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.</p> <p>- Thời hạn kiểm tra hồ sơ: Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận hồ sơ, Phòng Khoáng sản và tài nguyên nước có trách nhiệm xem xét, kiểm tra hồ sơ tính tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước.</p> <p>- Thời hạn thẩm định: Trong thời hạn 21 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm tổ chức thẩm định hồ sơ.</p> <p>- Trung tâm phục vụ hành chính công: 0,5 ngày; - Sở Tài nguyên và Môi trường: 20,5 ngày; - Ủy ban nhân dân tỉnh: 05 ngày.</p> <p>3. Yêu cầu, điều kiện thực hiện: Không quy định</p>			
II. Danh mục thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung						
1	1.004232	Cấp giấy phép thăm dò nước dưới đất đối với công trình có lưu lượng dưới 3.000m ³ /ngày đêm	<p>a. Thành phần hồ sơ:</p> <p>- Bản chính: Đơn đề nghị cấp giấy phép theo Mẫu 01, Phụ lục I Nghị định số 54/2024/NĐ-CP.</p> <p>- Đề án thăm dò nước dưới đất đối với công trình có quy mô từ 200 m³/ngày đêm trở lên theo Mẫu 35, Phụ lục I Nghị định số 54/2024/NĐ-CP; thiết kế giếng thăm dò đối với công trình có quy mô</p>	<p>1. Trình tự thực hiện:</p> <p>Bước 1. Nộp và tiếp nhận hồ sơ: Tổ chức, cá nhân đề nghị cấp phép nộp 01 bộ hồ sơ trực tiếp hoặc thông qua dịch vụ bưu chính viễn thông hoặc qua ủy quyền theo quy định của pháp luật đến Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh Đắk Nông.</p> <p>Trong thời hạn 0,5 ngày làm việc, Trung tâm phục vụ hành chính công chuyển hồ sơ cho Sở Tài nguyên và Môi trường (thông qua Phòng Khoáng sản - Tài nguyên nước).</p> <p>Bước 2. Kiểm tra hồ sơ:</p> <p>- Trong thời hạn 03 ngày làm việc, Phòng Khoáng sản - Tài nguyên nước xem xét, kiểm tra hồ sơ; trường hợp hồ sơ không đầy đủ, hợp lệ, Phòng Khoáng sản - Tài</p>	<p>Theo Quy định tại Nghị quyết số 03/2020/NQ-HĐND ngày 15/7/2020 của HĐND tỉnh Đắk Nông</p>	<p>- Luật tài nguyên nước 2013.</p> <p>- Nghị định số 54/2024/NĐ-CP ngày 16 tháng 5 năm 2024 của Chính phủ quy định việc hành nghề khoan nước dưới đất, kê khai, đăng ký, cấp phép, dịch vụ tài nguyên nước và tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước.</p>



			<p>nhỏ hơn 200 m³/ngày đêm theo Mẫu 36, Phụ lục I Nghị định số 54/2024/NĐ-CP.</p> <p>b. Số lượng: 01 bộ</p> <p>nguyên nước tham mưu Lãnh đạo Sở Tài nguyên và Môi trường có văn bản thông báo cho chủ dự án.</p> <p>Bước 3. Thẩm định hồ sơ, kiểm tra:</p> <p>- Kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Phòng khoáng sản - Tài nguyên nước có trách nhiệm tham mưu Lãnh đạo Sở Tài nguyên và Môi trường gửi thông báo nộp phí thẩm định cho tổ chức, cá nhân đề nghị cấp phép và thẩm định hồ sơ; nếu cần thiết thì kiểm tra thực tế hiện trường, lập hội đồng thẩm định đề án, tổ chức lấy ý kiến các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan.</p> <p>Đối với công trình thăm dò, khai thác nước dưới đất nằm trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi thì tham mưu lãnh đạo Sở Tài nguyên và Môi trường thực hiện lấy ý kiến bằng văn bản của cơ quan nhà nước quản lý công trình thủy lợi về tác động của việc khai thác nước dưới đất của công trình đề nghị cấp phép đến an toàn công trình thủy lợi.</p> <p>+ Trường hợp đủ điều kiện cấp phép, tham mưu lãnh đạo Sở Tài nguyên và Môi trường trình Ủy ban nhân dân cấp tỉnh cấp phép; trường hợp không đủ điều kiện để cấp phép thì trả lại hồ sơ cho tổ chức, cá nhân đề nghị cấp phép và thông báo rõ lý do bằng văn bản.</p> <p>+ Trường hợp phải bổ sung, chỉnh sửa để hoàn thiện đề án, Sở Tài nguyên và Môi trường gửi văn bản thông báo cho tổ chức, cá nhân đề nghị cấp phép nêu rõ những nội dung cần bổ sung, hoàn thiện đề án. Thời gian bổ sung, hoàn thiện đề án không tính vào thời gian thẩm định đề án. Thời gian thẩm định sau khi đề án được bổ sung hoàn chỉnh là 24 ngày.</p> <p>+ Trường hợp phải lập lại đề án, tham mưu lãnh đạo Sở Tài nguyên và Môi trường gửi văn bản thông báo cho tổ chức, cá nhân đề nghị cấp phép nêu rõ những nội dung đề án chưa đạt yêu cầu, phải làm lại và trả lại hồ sơ đề</p>	<p>- Nghị quyết số 03/2020/NQ-HĐND ngày 15 tháng 7 năm 2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đắk Nông ban hành Quy định mức thu, quản lý, sử dụng phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của HĐND tỉnh Đắk Nông.</p>
--	--	--	--	---

ngiht cấp phép.

- Bước 4: Cấp giấy phép:

Căn cứ kết quả thẩm định hoặc kết quả kiểm tra, Sở Tài nguyên và Môi trường trình UBND tỉnh hồ sơ đề nghị Cấp giấy phép thăm dò nước dưới đất do chủ dự án gửi đến. UBND tỉnh xem xét, Cấp giấy phép thăm dò nước dưới đất cho chủ đầu tư. Trường hợp không đủ điều kiện cấp giấy phép môi trường phải có văn bản nêu rõ lý do.

Bước 5. Trả kết quả:

Ủy ban nhân dân tỉnh gửi kết quả thực hiện đến Trung tâm phục vụ hành chính công để trả kết quả cho tổ chức, cá nhân.

2. Thời hạn giải quyết: 45 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ:

- Thời hạn kiểm tra hồ sơ: Trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận hồ sơ, Phòng Khoáng sản và tài nguyên nước có trách nhiệm xem xét, kiểm tra hồ sơ.

- Thời hạn thẩm định đề án: Trong thời hạn 41,5 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ, Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm thẩm định đề án.

- Thời gian bổ sung, hoàn thiện đề án không tính vào thời gian thẩm định đề án. Thời gian thẩm định sau khi đề án được bổ sung hoàn chỉnh là 24 ngày.

- Trung tâm phục vụ hành chính công: 0,5 ngày;

- Sở Tài nguyên và Môi trường: 39,5 ngày.

- UBND tỉnh: 05 ngày

3. Yêu cầu, điều kiện thực hiện:

- Có phương án thi công các hạng mục thăm dò nước dưới đất đáp ứng yêu cầu về bảo vệ nước dưới đất và phù hợp với quy định liên quan đến vùng cấm, vùng hạn chế khai thác nước dưới đất theo quy định tại Điều 31 của Luật Tài nguyên nước;

				- Bảo đảm thông tin, số liệu sử dụng để lập đề án đầy đủ, chính xác.		
2	1.004228	Gia hạn, điều chỉnh nội dung giấy phép thăm dò nước dưới đất đối với công trình có lưu lượng dưới 3.000m ³ /ngày đêm	<p>a. Thành phần hồ sơ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Bản chính: Đơn đề nghị gia hạn hoặc điều chỉnh nội dung giấy phép theo Mẫu 02, Phụ lục I Nghị định số 54/2024/NĐ-CP ngày 16/5/2024; - Báo cáo tình hình thực hiện các quy định trong giấy phép theo Mẫu 37, Phụ lục I Nghị định số 54/2024/NĐ-CP <p>b. Số lượng: 01 bộ</p>	<p>1. Trình tự thực hiện:</p> <p>Bước 1. Nộp và tiếp nhận hồ sơ: Tổ chức, cá nhân đề nghị cấp phép nộp 01 bộ hồ sơ trực tiếp hoặc qua đường bưu điện đến Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh Đắk Nông. Trong thời hạn 0,5 ngày làm việc, Trung tâm phục vụ hành chính công chuyển hồ sơ cho Sở Tài nguyên và Môi trường (thông qua Phòng Khoáng sản - Tài nguyên nước).</p> <p>Bước 2. Kiểm tra hồ sơ: - Trong thời hạn 03 ngày làm việc, Phòng Khoáng sản - Tài nguyên nước xem xét, kiểm tra hồ sơ; trường hợp hồ sơ không đầy đủ, hợp lệ, Phòng Khoáng sản - Tài nguyên nước tham mưu Lãnh đạo Sở Tài nguyên và Môi trường có văn bản thông báo cho chủ dự án.</p> <p>Bước 3. Thẩm định hồ sơ, kiểm tra - Kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ, Phòng khoáng sản - Tài nguyên nước có trách nhiệm tham mưu Lãnh đạo Sở Tài nguyên và Môi trường gửi thông báo nộp phí thẩm định cho tổ chức, cá nhân đề nghị gia hạn, điều chỉnh giấy phép và thẩm định hồ sơ; nếu cần thiết thì kiểm tra thực tế hiện trường, lập hội đồng thẩm định báo cáo; tổ chức lấy ý kiến các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan. + Trường hợp đủ điều kiện gia hạn, điều chỉnh, Sở Tài nguyên và Môi trường trình Ủy ban nhân dân cấp tỉnh gia hạn, điều chỉnh giấy phép; trường hợp không đủ điều kiện để gia hạn, điều chỉnh giấy phép thì trả lại hồ sơ cho tổ chức, cá nhân đề nghị gia hạn, điều chỉnh giấy phép và thông báo rõ lý do bằng văn bản.</p>	Theo Quy định tại Nghị quyết số 03/2020/NQ-HĐND ngày 15/7/2020 của HĐND tỉnh Đắk Nông	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Tài nguyên nước năm 2012. - Nghị định 02/2023/NĐ-CP quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Tài nguyên nước. - Nghị quyết số 03/2020/NQ-HĐND ngày 15 tháng 7 năm 2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đắk Nông ban hành Quy định mức thu, quản lý, sử dụng phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của HĐND tỉnh Đắk Nông.

			<p>+ Trường hợp phải bổ sung, chỉnh sửa để hoàn thiện báo cáo, Sở Tài nguyên và Môi trường gửi văn bản thông báo cho tổ chức, cá nhân đề nghị gia hạn, điều chỉnh giấy phép nêu rõ những nội dung cần bổ sung, hoàn thiện báo cáo.</p> <p>Thời gian bổ sung, hoàn thiện báo cáo không tính vào thời gian thẩm định báo cáo. Thời gian thẩm định sau khi báo cáo được bổ sung hoàn chỉnh là 24 ngày.</p> <p>+ Trường hợp phải lập lại báo cáo, Sở Tài nguyên và Môi trường gửi văn bản thông báo cho tổ chức, cá nhân đề nghị gia hạn, điều chỉnh giấy phép nêu rõ những nội dung báo cáo chưa đạt yêu cầu, phải làm lại và trả lại hồ sơ đề nghị gia hạn, điều chỉnh giấy phép.</p> <p>Bước 4: Cấp giấy phép:</p> <p>Căn cứ kết quả thẩm định hoặc kết quả kiểm tra, Sở Tài nguyên và Môi trường trình UBND tỉnh hồ sơ đề nghị Gia hạn, điều chỉnh nội dung giấy phép thăm dò nước dưới đất do chủ dự án gửi đến. UBND tỉnh xem xét, cấp giấy phép Gia hạn, điều chỉnh nội dung giấy phép thăm dò nước dưới đất cho chủ đầu tư. Trường hợp không đủ điều kiện cấp giấy phép môi trường phải có văn bản nêu rõ lý do.</p> <p>Bước 5. Trả kết quả:</p> <p>Ủy ban nhân dân tỉnh gửi kết quả thực hiện đến Trung tâm phục vụ hành chính công để trả kết quả cho tổ chức, cá nhân.</p> <p>2. Thời hạn giải quyết: 38 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ:</p> <ul style="list-style-type: none">- Thời hạn kiểm tra hồ sơ: Trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận hồ sơ, Phòng Khoáng sản và tài nguyên nước có trách nhiệm xem xét, kiểm tra hồ sơ.- Thời hạn thẩm định báo cáo: Trong thời hạn 34,5 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ, Sở Tài nguyên và Môi trường		
--	--	--	--	--	--

			<p><i>có trách nhiệm thẩm định báo cáo.</i></p> <ul style="list-style-type: none">- Thời gian bổ sung, hoàn thiện báo cáo không tính vào thời gian thẩm định báo cáo. Thời gian thẩm định sau khi báo cáo được bổ sung hoàn chỉnh là 24 ngày.- Trung tâm phục vụ hành chính công: 0,5 ngày;- Sở Tài nguyên và Môi trường: 32,5 ngày.- UBND tỉnh: 05 ngày <p>3. Yêu cầu, điều kiện thực hiện:</p> <ul style="list-style-type: none">- Đối với trường hợp gia hạn giấy phép<ul style="list-style-type: none">+ Việc gia hạn giấy phép thăm dò nước dưới đất phải căn cứ vào các quy định tại Điều 55, Điều 56 và Điều 57 của Luật Tài nguyên nước.+ Giấy phép vẫn còn hiệu lực và hồ sơ đề nghị gia hạn giấy phép phải nộp trước thời điểm giấy phép hết hiệu lực ít nhất 45 ngày;+ Đến thời điểm nộp hồ sơ đề nghị gia hạn, tổ chức, cá nhân được cấp giấy phép đã hoàn thành đầy đủ các nghĩa vụ liên quan đến giấy phép đã được cấp theo quy định của pháp luật và không có tranh chấp;+ Tại thời điểm nộp hồ sơ đề nghị gia hạn giấy phép, kế hoạch khai thác tài nguyên nước của tổ chức, cá nhân phù hợp với quy hoạch về tài nguyên nước, quy hoạch tỉnh, vùng cấm, vùng hạn chế khai thác nước dưới đất, khả năng đáp ứng của nguồn nước.- Đối với trường hợp điều chỉnh giấy phép<ul style="list-style-type: none">+ Trường hợp chủ giấy phép đề nghị điều chỉnh giấy phép thì phải lập hồ sơ điều chỉnh giấy phép theo quy định của Nghị định số 54/2024/NĐ-CP. Thời hạn của giấy phép điều chỉnh là thời hạn còn lại của giấy phép đã được cấp trước đó.+ Trường hợp ngoài việc điều chỉnh giấy phép, nếu giấy phép thuộc trường hợp cấp lại thì chủ giấy phép thể hiện rõ trong hồ sơ đề nghị điều chỉnh giấy phép. Việc cấp lại	
--	--	--	---	--



				được xem xét đồng thời trong quá trình điều chỉnh giấy phép theo quy định của Nghị định số 54/2024/NĐ-CP.		
3	1.004223	Cấp giấy phép khai thác, sử dụng nước dưới đất đối với công trình có lưu lượng dưới 3.000 m ³ /ngày đêm	a. Thành phần hồ sơ: - Bản chính: - Đơn đề nghị cấp giấy phép theo Mẫu 03, Phụ lục I Nghị định số 54/2024/NĐ-CP; - Sơ đồ khu vực và vị trí công trình khai thác nước dưới đất; - Báo cáo kết quả thăm dò đánh giá trữ lượng nước dưới đất đối với công trình có quy mô từ 200 m ³ /ngày đêm trở lên theo Mẫu 38, Phụ lục I Nghị định số 54/2024/NĐ-CP hoặc báo cáo kết quả thi công giếng khai thác đối với công trình có quy mô nhỏ hơn 200 m ³ /ngày đêm trong trường hợp chưa có công trình khai thác theo Mẫu 39, Phụ lục I Nghị định số 54/2024/NĐ-CP; báo cáo hiện trạng khai thác đối với trường hợp công trình khai thác nước dưới đất đang hoạt động theo Mẫu 40, Phụ lục I Nghị định số 54/2024/NĐ-CP;	1. Trình tự thực hiện: Bước 1. Nộp và tiếp nhận hồ sơ: Tổ chức, cá nhân đề nghị cấp phép nộp 01 bộ hồ sơ trực tiếp hoặc qua đường bưu điện đến Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh Đắk Nông. Trong thời hạn 0,5 ngày làm việc, Trung tâm phục vụ hành chính công chuyên hồ sơ cho Sở Tài nguyên và Môi trường (thông qua Phòng Khoáng sản - Tài nguyên nước). Bước 2. Kiểm tra hồ sơ: - Trong thời hạn 03 ngày làm việc, Phòng Khoáng sản - Tài nguyên nước xem xét, kiểm tra hồ sơ; trường hợp hồ sơ không đầy đủ, hợp lệ, Phòng Khoáng sản - Tài nguyên nước tham mưu Lãnh đạo Sở Tài nguyên và Môi trường có văn bản thông báo cho chủ dự án. Bước 3. Thẩm định hồ sơ, kiểm tra - Kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ, Phòng khoáng sản - Tài nguyên nước có trách nhiệm tham mưu Lãnh đạo Sở Tài nguyên và Môi trường gửi thông báo nộp phí thẩm định cho tổ chức, cá nhân đề nghị gia hạn, điều chỉnh giấy phép và thẩm định hồ sơ; nếu cần thiết thì kiểm tra thực tế hiện trường, lập hội đồng thẩm định báo cáo; tổ chức lấy ý kiến các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan. Đối với công trình thăm dò, khai thác nước dưới đất nằm trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi thì Sở Tài nguyên và Môi trường thực hiện lấy ý kiến bằng văn bản của cơ quan nhà nước quản lý công trình thủy lợi về tác động của việc khai thác nước dưới đất của công trình đề nghị cấp phép đến an toàn công trình thủy lợi. + Trường hợp đủ điều kiện cấp phép, tham mưu lãnh đạo	Nghị quyết số 03/2020/NQ-HĐND ngày 15 tháng 7 năm 2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đắk Nông ban hành Quy định mức thu, quản lý, sử dụng phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của HĐND tỉnh Đắk Nông	- Luật tài nguyên nước 2013. - Nghị định số 54/2024/NĐ-CP ngày 16 tháng 5 năm 2024 của Chính phủ quy định việc hành nghề khoan nước dưới đất, kê khai, đăng ký, cấp phép, dịch vụ tài nguyên nước và tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước. - Nghị quyết số 03/2020/NQ-HĐND ngày 15 tháng 7 năm 2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đắk Nông ban hành Quy định mức thu, quản lý, sử dụng phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của HĐND tỉnh Đắk Nông



			<p>- Kết quả phân tích chất lượng nguồn nước không quá 6 tháng tính đến thời điểm nộp hồ sơ, đảm bảo mỗi tầng chứa nước khai thác tối thiểu 1 mẫu.</p> <p>b. Số lượng: 01 bộ</p>	<p>Sở Tài nguyên và Môi trường trình Ủy ban nhân dân cấp tỉnh cấp phép; trường hợp không đủ điều kiện để cấp phép thì trả lại hồ sơ cho tổ chức, cá nhân đề nghị cấp phép và thông báo rõ lý do bằng văn bản.</p> <p>+ Trường hợp phải bổ sung, chỉnh sửa để hoàn thiện báo cáo, tham mưu lãnh đạo Sở Tài nguyên và Môi trường gửi văn bản thông báo cho tổ chức, cá nhân đề nghị cấp phép nêu rõ những nội dung cần bổ sung, hoàn thiện báo cáo.</p> <p>Thời gian bổ sung, hoàn thiện báo cáo không tính vào thời gian thẩm định báo cáo. Thời gian thẩm định sau khi báo cáo được bổ sung hoàn chỉnh là 24 ngày.</p> <p>+ Trường hợp phải lập lại báo cáo, tham mưu lãnh đạo Sở Tài nguyên và Môi trường gửi văn bản thông báo cho tổ chức, cá nhân đề nghị cấp phép nêu rõ những nội dung báo cáo chưa đạt yêu cầu, phải làm lại và trả lại hồ sơ đề nghị cấp phép.</p> <p>Bước 4: Cấp giấy phép:</p> <p>Căn cứ kết quả thẩm định hoặc kết quả kiểm tra, Sở Tài nguyên và Môi trường trình UBND tỉnh hồ sơ Cấp giấy phép khai thác, sử dụng nước dưới đất do chủ dự án gửi đến. UBND tỉnh xem xét, Cấp giấy phép khai thác, sử dụng nước dưới đất cho chủ đầu tư. Trường hợp không đủ điều kiện cấp giấy phép môi trường phải có văn bản nêu rõ lý do.</p> <p>Bước 5. Trả kết quả:</p> <p>Ủy ban nhân dân tỉnh gửi kết quả thực hiện đến Trung tâm phục vụ hành chính công để trả kết quả cho tổ chức, cá nhân.</p> <p>2. Thời hạn giải quyết: 45 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ:</p> <p>- Thời hạn kiểm tra hồ sơ: Trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận hồ sơ, Phòng Khoáng sản và tài</p>		
--	--	--	---	--	--	--



				<p>nguyên nước có trách nhiệm xem xét, kiểm tra hồ sơ.</p> <ul style="list-style-type: none">- Thời hạn thẩm định báo cáo: Trong thời hạn 42 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ, Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm thẩm định báo cáo.- Thời gian bổ sung, hoàn thiện báo cáo không tính vào thời gian thẩm định báo cáo. Thời gian thẩm định sau khi báo cáo được bổ sung hoàn chỉnh là 24 ngày.- Trung tâm phục vụ hành chính công: 0,5 ngày;- Sở Tài nguyên và Môi trường: 39,5 ngày.- UBND tỉnh: 05 ngày <p>3. Yêu cầu, điều kiện thực hiện:</p> <ul style="list-style-type: none">- Việc khai thác tài nguyên nước phù hợp với Quy hoạch về tài nguyên nước; quy hoạch ngành quốc gia, quy hoạch tỉnh, quy hoạch có tính chất kỹ thuật, chuyên ngành có nội dung khai thác, sử dụng tài nguyên nước; khả năng đáp ứng của nguồn nước; khai thác nước dưới đất phù hợp với quy định liên quan đến vùng cấm, vùng hạn chế khai thác nước dưới đất theo quy định tại Điều 31 của Luật Tài nguyên nước;- Bảo đảm các yêu cầu về bảo vệ, khai thác, sử dụng tài nguyên nước và phòng, chống và khắc phục tác hại do nước gây ra theo quy định của Luật Tài nguyên nước;- Bảo đảm thông tin, số liệu sử dụng để lập báo cáo đầy đủ, chính xác.		
4	1.004211	Gia hạn/điều chỉnh giấy phép khai thác, sử dụng nước dưới đất đối với công trình có lưu lượng dưới 3.000m ³ /ngày	<p>a. Thành phần hồ sơ:</p> <ul style="list-style-type: none">- Bản chính: - Đơn đề nghị gia hạn hoặc điều chỉnh giấy phép theo Mẫu 04, Phụ lục I Nghị định số 54/2024/NĐ-CP- Báo cáo hiện trạng khai thác nước dưới đất và tình hình thực hiện giấy	<p>1. Trình tự thực hiện:</p> <p>Bước 1. Nộp và tiếp nhận hồ sơ:</p> <p>Tổ chức, cá nhân đề nghị cấp phép nộp 01 bộ hồ sơ trực tiếp hoặc qua đường bưu điện đến Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh Đắk Nông.</p> <p>Trong thời hạn 0,5 ngày làm việc, Trung tâm phục vụ hành chính công chuyển hồ sơ cho Sở Tài nguyên và Môi trường (thông qua Phòng Khoáng sản - Tài nguyên nước).</p>	Nghị quyết số 03/2020/NQ-HĐND ngày 15 tháng 7 năm 2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đắk Nông ban hành Quy	<ul style="list-style-type: none">- Luật tài nguyên nước 2013.- Nghị định số 54/2024/NĐ-CP ngày 16 tháng 5 năm 2024 của Chính phủ quy định việc hành nghề khoan nước dưới đất, kê khai,

		<p>đêm</p> <p>phép theo Mẫu 41, Phụ lục I Nghị định số 54/2024/NĐ-CP.</p> <p>- Sơ đồ khu vực và vị trí công trình khai thác nước dưới đất (trừ trường hợp gia hạn giấy phép khai thác nước dưới đất)</p> <p>b. Số lượng: 01 bộ</p>	<p>Bước 2. Kiểm tra hồ sơ:</p> <p>- Trong thời hạn 3 ngày làm việc, Phòng Khoáng sản - Tài nguyên nước xem xét, kiểm tra hồ sơ; trường hợp hồ sơ không đầy đủ, hợp lệ, Phòng Khoáng sản - Tài nguyên nước tham mưu Lãnh đạo Sở Tài nguyên và Môi trường có văn bản thông báo cho chủ dự án.</p> <p>Bước 3. Thẩm định hồ sơ, kiểm tra</p> <p>- Kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ, Phòng khoáng sản - Tài nguyên nước có trách nhiệm tham mưu Lãnh đạo Sở Tài nguyên và Môi trường gửi thông báo nộp phí thẩm định cho tổ chức, cá nhân đề nghị gia hạn, điều chỉnh giấy phép và thẩm định hồ sơ; nếu cần thiết thì kiểm tra thực tế hiện trường, lập hội đồng thẩm định báo cáo; tổ chức lấy ý kiến các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan.</p> <p>+ Trường hợp đủ điều kiện gia hạn, điều chỉnh, Sở Tài nguyên và Môi trường trình Ủy ban nhân dân cấp tỉnh gia hạn, điều chỉnh giấy phép; trường hợp không đủ điều kiện để gia hạn, điều chỉnh giấy phép thì trả lại hồ sơ cho tổ chức, cá nhân đề nghị gia hạn, điều chỉnh giấy phép và thông báo rõ lý do bằng văn bản.</p> <p>+ Trường hợp phải bổ sung, chỉnh sửa để hoàn thiện báo cáo, Sở Tài nguyên và Môi trường gửi văn bản thông báo cho tổ chức, cá nhân đề nghị gia hạn, điều chỉnh giấy phép nêu rõ những nội dung cần bổ sung, hoàn thiện báo cáo.</p> <p>Thời gian bổ sung, hoàn thiện báo cáo không tính vào thời gian thẩm định báo cáo. Thời gian thẩm định sau khi báo cáo được bổ sung hoàn chỉnh là 24 ngày.</p> <p>+ Trường hợp phải lập lại báo cáo, Sở Tài nguyên và Môi trường gửi văn bản thông báo cho tổ chức, cá nhân đề nghị gia hạn, điều chỉnh giấy phép nêu rõ những nội dung báo cáo chưa đạt yêu cầu, phải làm lại và trả lại hồ</p>	<p>định mức thu, quản lý, sử dụng phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của HĐND tỉnh Đắk Nông</p>	<p>đăng ký, cấp phép, dịch vụ tài nguyên nước và tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước.</p> <p>- Nghị quyết số 03/2020/NQ-HĐND ngày 15 tháng 7 năm 2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đắk Nông ban hành Quy định mức thu, quản lý, sử dụng phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của HĐND tỉnh Đắk Nông</p>
--	--	---	--	--	---



			<p>sơ đề nghị gia hạn, điều chỉnh giấy phép.</p> <p>Bước 4: Cấp giấy phép: Căn cứ kết quả thăm định hoặc kết quả kiểm tra, Sở Tài nguyên và Môi trường trình UBND tỉnh hồ sơ đề nghị Gia hạn/điều chỉnh giấy phép khai thác, sử dụng nước dưới đất do chủ dự án gửi đến. UBND tỉnh xem xét, Gia hạn/điều chỉnh giấy phép khai thác, sử dụng nước dưới đất cho chủ đầu tư. Trường hợp không đủ điều kiện cấp giấy phép môi trường phải có văn bản nêu rõ lý do.</p> <p>Bước 5. Trả kết quả: Ủy ban nhân dân tỉnh gửi kết quả thực hiện đến Trung tâm phục vụ hành chính công để trả kết quả cho tổ chức, cá nhân.</p> <p>2. Thời hạn giải quyết: 38 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ:</p> <ul style="list-style-type: none">- Thời hạn kiểm tra hồ sơ: Trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận hồ sơ, Phòng Khoáng sản và tài nguyên nước có trách nhiệm xem xét, kiểm tra hồ sơ.- Thời hạn thăm định báo cáo: Trong thời hạn 35 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ, Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm thăm định báo cáo.- Thời gian bổ sung, hoàn thiện báo cáo không tính vào thời gian thăm định báo cáo. Thời gian thăm định sau khi báo cáo được bổ sung hoàn chỉnh là 24 ngày.- Trung tâm phục vụ hành chính công: 0,5 ngày;- Sở Tài nguyên và Môi trường: 32,5 ngày.- UBND tỉnh: 05 ngày <p>3. Yêu cầu, điều kiện thực hiện:</p> <ul style="list-style-type: none">- Đối với trường hợp gia hạn giấy phép+ Việc gia hạn giấy phép thăm dò nước dưới đất phải căn cứ vào các quy định tại Điều 55, Điều 56 và Điều 57 của Luật Tài nguyên nước.		
--	--	--	---	--	--



				<p>+ Giấy phép vẫn còn hiệu lực và hồ sơ đề nghị gia hạn giấy phép phải nộp trước thời điểm giấy phép hết hiệu lực ít nhất 45 ngày;</p> <p>+ Đến thời điểm nộp hồ sơ đề nghị gia hạn, tổ chức, cá nhân được cấp giấy phép đã hoàn thành đầy đủ các nghĩa vụ liên quan đến giấy phép đã được cấp theo quy định của pháp luật và không có tranh chấp;</p> <p>+ Tại thời điểm nộp hồ sơ đề nghị gia hạn giấy phép, kế hoạch khai thác tài nguyên nước của tổ chức, cá nhân phù hợp với quy hoạch về tài nguyên nước, quy hoạch tỉnh, vùng cấm, vùng hạn chế khai thác nước dưới đất, khả năng đáp ứng của nguồn nước.</p> <p>- Đối với trường hợp điều chỉnh giấy phép</p> <p>+ Trường hợp chủ giấy phép đề nghị điều chỉnh giấy phép thì phải lập hồ sơ điều chỉnh giấy phép theo quy định của Nghị định số 54/2024/NĐ-CP. Thời hạn của giấy phép điều chỉnh là thời hạn còn lại của giấy phép đã được cấp trước đó.</p> <p>+ Trường hợp ngoài việc điều chỉnh giấy phép, nếu giấy phép thuộc trường hợp cấp lại thì chủ giấy phép thể hiện rõ trong hồ sơ đề nghị điều chỉnh giấy phép. Việc cấp lại được xem xét đồng thời trong quá trình điều chỉnh giấy phép theo quy định của Nghị định số 54/2024/NĐ-CP.</p>		
5	1.004122	Cấp giấy phép hành nghề khoan nước dưới đất quy mô vừa và nhỏ	<p>a. Thành phần hồ sơ:</p> <p>- Bản chính: - Đơn đề nghị cấp phép hành nghề khoan nước dưới đất theo Mẫu 49, Phụ lục II Nghị định số 54/2024/NĐ-CP;</p> <p>- Bản chính hoặc bản sao có chứng thực hoặc bản sao kèm theo bản chính</p>	<p>1. Trình tự thực hiện:</p> <p>Bước 1. Nộp và tiếp nhận hồ sơ:</p> <p>Tổ chức, cá nhân đề nghị cấp phép nộp 01 bộ hồ sơ trực tiếp hoặc gửi qua đường bưu điện hoặc gửi bản điện tử qua hệ thống dịch vụ công trực tuyến đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Đắk Nông.</p> <p>Đối với hình thức nộp hồ sơ trên môi trường điện tử, thành phần hồ sơ phải nộp là các bản sao chứng thực điện tử.</p> <p>Trong thời hạn 0,5 ngày làm việc, Trung tâm Hành chính</p>	Theo Quy định tại Nghị quyết số 03/2020/NQ-HĐND ngày 15/7/2020 của HĐND tỉnh Đắk Nông	<p>- Luật tài nguyên nước 2013.</p> <p>- Nghị định số 54/2024/NĐ-CP ngày 16 tháng 5 năm 2024 của Chính phủ quy định việc hành nghề khoan nước dưới đất, kê khai, đăng ký, cấp phép,</p>



		<p>đề đối chiếu hoặc bản sao điện tử có chứng thực từ bản chính hoặc bản sao chụp có xác nhận của cơ quan cấp văn bằng, chứng chỉ của người chịu trách nhiệm chính về kỹ thuật theo quy định của pháp luật và hợp đồng lao động giữa tổ chức, cá nhân đề nghị cấp phép với người chịu trách nhiệm chính về kỹ thuật;</p> <p>- Bản khai kinh nghiệm chuyên môn trong hoạt động khoan nước dưới đất của người chịu trách nhiệm chính về kỹ thuật của tổ chức, cá nhân đề nghị cấp phép theo Mẫu 52, Phụ lục II Nghị định số 54/2024/NĐ-CP.</p> <p>b. Số lượng: 01 bộ</p>	<p>công chuyển hồ sơ cho Sở Tài nguyên và Môi trường (thông qua Phòng Khoáng sản – Tài nguyên nước).</p> <p>Bước 2. Kiểm tra hồ sơ:</p> <p>- Trong thời hạn không quá 3 ngày làm việc, Phòng Khoáng sản – Tài nguyên nước xem xét, kiểm tra hồ sơ; trường hợp hồ sơ không đầy đủ, hợp lệ, Phòng Khoáng sản – Tài nguyên nước tham mưu Lãnh đạo Sở Tài nguyên và Môi trường có văn bản thông báo cho chủ dự án.</p> <p>Bước 3. Thẩm định hồ sơ, kiểm tra và cấp phép</p> <p>- Kể từ ngày nhận đủ hồ sơ, phòng khoáng sản và tài nguyên nước có trách nhiệm tham mưu lãnh đạo Sở Tài nguyên và Môi trường gửi thông báo nộp phí thẩm định cho tổ chức, cá nhân và thẩm định hồ sơ. Trường hợp cần thiết, Sở Tài nguyên và Môi trường tổ chức kiểm tra thực tế điều kiện hành nghề, năng lực chuyên môn kỹ thuật của tổ chức, cá nhân hoặc đề nghị cơ quan chuyên môn về lĩnh vực tài nguyên nước địa phương nơi có tổ chức, cá nhân đề nghị cấp phép tiến hành kiểm tra thực tế. Cơ quan được đề nghị kiểm tra có trách nhiệm kiểm tra và trả lời bằng văn bản cho cơ quan thẩm định hồ sơ trong thời hạn 09 ngày kể từ ngày nhận được văn bản đề nghị kiểm tra.</p> <p>+ Trường hợp đủ điều kiện cấp phép, Sở Tài nguyên và Môi trường phê duyệt giấy phép. Trường hợp không đủ điều kiện thì trả lại hồ sơ cho tổ chức, cá nhân và thông báo rõ lý do bằng văn bản;</p> <p>+ Trường hợp phải bổ sung, chỉnh sửa để hoàn thiện hồ sơ, Sở Tài nguyên và Môi trường gửi văn bản thông báo cho tổ chức, cá nhân nêu rõ những nội dung cần bổ sung, hoàn thiện. Thời gian bổ sung, hoàn thiện hồ sơ, kiểm tra thực tế không tính vào thời gian thẩm định hồ sơ. Thời gian thẩm định sau khi hồ sơ được bổ sung hoàn chỉnh là</p>	<p>dịch vụ tài nguyên nước và tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước.</p>
--	--	---	---	---

14 ngày.

Bước 4. Trả kết quả:

- Sở Tài nguyên và Môi trường gửi kết quả thực hiện đến Trung tâm Hành chính công để trả kết quả cho tổ chức, cá nhân.

2. Thời hạn giải quyết: 24 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ:

- Thời hạn kiểm tra hồ sơ: Trong thời hạn không quá 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận hồ sơ, Phòng Khoáng sản và tài nguyên nước có trách nhiệm xem xét, kiểm tra hồ sơ

- Thời hạn thẩm định hồ sơ: Trong thời hạn không quá 20,5 ngày, kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ, Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm gửi thông báo nộp phí thẩm định cho tổ chức, cá nhân và thẩm định hồ sơ, cấp giấy phép.

- Thời gian bổ sung, hoàn thiện hồ sơ, kiểm tra thực tế không tính vào thời gian thẩm định hồ sơ. Thời gian thẩm định sau khi hồ sơ được bổ sung hoàn chỉnh là 14 ngày.

- Trung tâm Hành chính công: 0,5 ngày;

- Sở Tài nguyên và Môi trường: 23,5 ngày.

3. Yêu cầu, điều kiện thực hiện:

Tổ chức, cá nhân hành nghề khoan nước dưới đất quy mô nhỏ và vừa có đủ các điều kiện sau đây:

- Có quyết định thành lập tổ chức của cấp có thẩm quyền hoặc một trong các loại giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và đăng ký thuế, giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp đối với tổ chức hoặc giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh đối với nhóm cá nhân, hộ gia đình do cơ quan nhà nước có thẩm quyền cấp.

- Người đứng đầu tổ chức hoặc người chịu trách nhiệm

				<p>chính về kỹ thuật của tổ chức, cá nhân hành nghề (sau đây gọi chung là người chịu trách nhiệm chính về kỹ thuật) phải đáp ứng các điều kiện sau:</p> <p>+ Đối với hành nghề khoan nước dưới đất quy mô nhỏ: Có trình độ chuyên môn tốt nghiệp trung cấp trở lên thuộc các ngành địa chất, khoan hoặc công nhân khoan có tay nghề bậc 3/7 hoặc tương đương trở lên. Trường hợp không có một trong các văn bằng quy định nêu trên thì đã trực tiếp thi công ít nhất 3 công trình khoan nước dưới đất;</p> <p>+ Đối với hành nghề khoan nước dưới đất quy mô vừa: Có trình độ chuyên môn tốt nghiệp trung cấp trở lên thuộc các ngành địa chất, khoan. Đồng thời, đã trực tiếp tham gia lập tối thiểu 01 đề án, báo cáo thăm dò, thiết kế hệ thống giếng khai thác hoặc chỉ đạo thi công ít nhất 3 công trình khoan nước dưới đất có lưu lượng từ 200 m³/ngày đêm trở lên;</p>		
6	2.001738	Gia hạn, điều chỉnh giấy phép hành nghề khoan nước dưới đất quy mô vừa và nhỏ	<p>a. Thành phần hồ sơ:</p> <p>- Bản chính: -Đơn đề nghị gia hạn, điều chỉnh giấy phép theo Mẫu 50, Phụ lục II Nghị định số 54/2024/NĐ-CP;</p> <p>- Trường hợp gia hạn mà có sự thay đổi người chịu trách nhiệm chính về kỹ thuật và đề nghị điều chỉnh còn phải nộp:</p> <p>+ Bản chính hoặc bản sao có chứng thực hoặc bản sao kèm theo bản chính để đối chiếu hoặc bản sao điện tử có chứng</p>	<p>1. Trình tự thực hiện:</p> <p>Bước 1. Nộp và tiếp nhận hồ sơ: Tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ trực tuyến mức độ toàn trình thông qua hệ thống cơ sở dữ liệu thủ tục hành chính tỉnh Đắk Nông đến Trung tâm phục vụ hành chính công tại địa chỉ: (https://dichvucong.daknong.gov.vn). Trung tâm phục vụ Hành chính công kiểm tra hồ sơ. Trong thời hạn 04 giờ làm việc, chuyển hồ sơ đến Sở Tài nguyên và Môi trường (thông qua Phòng Khoáng sản tài nguyên nước).</p> <p>Bước 2. Kiểm tra hồ sơ:</p> <p>- Trong thời hạn không quá 3 ngày làm việc, Phòng Khoáng sản – Tài nguyên nước xem xét, kiểm tra hồ sơ; trường hợp hồ sơ không đầy đủ, hợp lệ, Phòng Khoáng sản – Tài nguyên nước tham mưu Lãnh đạo Sở Tài nguyên và Môi trường có văn bản thông báo cho chủ dự</p>	<p>Theo Quy định tại Nghị quyết số 03/2020/NQ-HĐND ngày 15/7/2020 của HĐND tỉnh Đắk Nông</p>	<p>- Luật tài nguyên nước 2013. - Nghị định số 54/2024/NĐ-CP ngày 16 tháng 5 năm 2024 của Chính phủ quy định việc hành nghề khoan nước dưới đất, kê khai, đăng ký, cấp phép, dịch vụ tài nguyên nước và tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước.</p>

		<p>thực từ bản chính hoặc bản sao chụp có xác nhận của cơ quan cấp văn bằng, chứng chỉ của người chịu trách nhiệm chính về kỹ thuật theo quy định của pháp luật và hợp đồng lao động giữa tổ chức, cá nhân đề nghị cấp phép với người chịu trách nhiệm chính về kỹ thuật.</p> <p>+ Bản khai kinh nghiệm chuyên môn trong hoạt động khoan nước dưới đất của người chịu trách nhiệm chính về kỹ thuật theo Mẫu 52 Phụ lục II kèm theo Nghị định số 54/2024/NĐ-CP.</p> <p>b. Số lượng: 01 bộ</p>	<p>án.</p> <p>Bước 3. Thẩm định hồ sơ, kiểm tra và cấp giấy phép:</p> <p>- Kể từ ngày nhận đủ hồ sơ, phòng khoáng sản và tài nguyên nước có trách nhiệm tham mưu lãnh đạo Sở Tài nguyên và Môi trường gửi thông báo nộp phí thẩm định cho tổ chức, cá nhân và thẩm định hồ sơ. Trường hợp cần thiết, Sở Tài nguyên và Môi trường tổ chức kiểm tra thực tế điều kiện hành nghề, năng lực chuyên môn kỹ thuật của tổ chức, cá nhân hoặc đề nghị cơ quan chuyên môn về lĩnh vực tài nguyên nước địa phương nơi có tổ chức, cá nhân đề nghị cấp phép tiến hành kiểm tra thực tế. Cơ quan được đề nghị kiểm tra có trách nhiệm kiểm tra và trả lời bằng văn bản cho cơ quan thẩm định hồ sơ trong thời hạn 09 ngày kể từ ngày nhận được văn bản đề nghị kiểm tra.</p> <p>+ Trường hợp đủ điều kiện gia hạn, điều chỉnh, Sở Tài nguyên và Môi trường phê duyệt gia hạn, điều chỉnh. Trường hợp không đủ điều kiện thì trả lại hồ sơ cho tổ chức, cá nhân và thông báo rõ lý do bằng văn bản;</p> <p>+ Trường hợp phải bổ sung, chỉnh sửa để hoàn thiện hồ sơ Sở Tài nguyên và Môi trường gửi văn bản thông báo cho tổ chức, cá nhân nêu rõ những nội dung cần bổ sung, hoàn thiện. Thời gian bổ sung, hoàn thiện hồ sơ, kiểm tra thực tế không tính vào thời gian thẩm định hồ sơ. Thời gian thẩm định sau khi hồ sơ được bổ sung hoàn chỉnh là 05 ngày làm việc.</p> <p>Bước 4. Trả kết quả:</p> <p>Sở Tài nguyên và Môi trường chuyển giấy phép 6. Gia hạn, điều chỉnh giấy phép hành nghề khoan nước dưới đất quy mô vừa và nhỏ và hồ sơ kèm theo (nếu có) đến Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh Đắk Nông để trả kết quả cho chủ dự án.</p> <p>2. Thời hạn giải quyết: 17 ngày làm việc kể từ ngày</p>		
--	--	--	---	--	--

			<p>nhận đủ hồ sơ hợp lệ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thời hạn kiểm tra hồ sơ: Trong thời hạn không quá 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận hồ sơ, Phòng Khoáng sản và tài nguyên nước có trách nhiệm xem xét, kiểm tra hồ sơ - Thời hạn thẩm định hồ sơ: Trong thời hạn không quá 13,5 ngày, kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ, Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm gửi thông báo nộp phí thẩm định cho tổ chức, cá nhân và thẩm định hồ sơ gia hạn, điều chỉnh giấy phép cho tổ chức, cá nhân. Thời gian bổ sung, hoàn thiện hồ sơ, kiểm tra thực tế không tính vào thời gian thẩm định hồ sơ. Thời gian thẩm định sau khi hồ sơ được bổ sung hoàn chỉnh là 05 ngày làm việc. - Trung tâm Hành chính công: 0,5 ngày làm việc; - Sở Tài nguyên và Môi trường: 16,5 ngày làm việc; <p>3. Yêu cầu, điều kiện thực hiện: Tổ chức, cá nhân hành nghề khoan nước dưới đất quy mô vừa và nhỏ có đủ các điều kiện sau đây:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Có quyết định thành lập tổ chức của cấp có thẩm quyền hoặc một trong các loại giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và đăng ký thuế, giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp đối với tổ chức hoặc giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh đối với nhóm cá nhân, hộ gia đình do cơ quan nhà nước có thẩm quyền cấp. - Người đứng đầu tổ chức hoặc người chịu trách nhiệm chính về kỹ thuật của tổ chức, cá nhân hành nghề (sau đây gọi chung là người chịu trách nhiệm chính về kỹ thuật) phải đáp ứng các điều kiện sau: <ul style="list-style-type: none"> + Đối với hành nghề khoan nước dưới đất quy mô nhỏ: Có trình độ chuyên môn tốt nghiệp trung cấp trở lên thuộc các ngành địa chất, khoan hoặc công nhân khoan 		
--	--	--	---	--	--

				<p>có tay nghề bậc 3/7 hoặc tương đương trở lên. Trường hợp không có một trong các văn bằng quy định nêu trên thì đã trực tiếp thi công ít nhất 3 công trình khoan nước dưới đất; + Đối với hành nghề khoan nước dưới đất quy mô vừa: Có trình độ chuyên môn tốt nghiệp trung cấp trở lên thuộc các ngành địa chất, khoan. Đồng thời, đã trực tiếp tham gia lập tối thiểu 01 đề án, báo cáo thăm dò, thiết kế hệ thống giếng khai thác hoặc chỉ đạo thi công ít nhất 3 công trình khoan nước dưới đất có lưu lượng từ 200 m³/ngày đêm trở lên.</p>		
7	1.004253	<p>Cấp lại Giấy phép hành nghề khoan nước dưới đất quy mô vừa và nhỏ</p>	<p>a. Thành phần hồ sơ: - Bản chính: -- Đơn đề nghị cấp lại giấy phép theo Mẫu 51, Phụ lục II Nghị định số 54/2024/NĐ-CP; - Tài liệu chứng minh lý do đề nghị cấp lại giấy phép (đối với trường hợp đổi tên, nhận chuyển nhượng, bàn giao, sáp nhập, chia tách, cơ cấu lại tổ chức); b. Số lượng: 01 bộ</p>	<p>1. Trình tự thực hiện: Bước 1. Nộp và tiếp nhận hồ sơ: Tổ chức, cá nhân đề nghị cấp phép nộp 01 bộ hồ sơ trực tiếp hoặc gửi qua đường bưu điện hoặc gửi bản điện tử qua hệ thống dịch vụ công trực tuyến đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Đắk Nông. Trong thời hạn 0,5 ngày làm việc, Trung tâm Hành chính công chuyển hồ sơ cho Sở Tài nguyên và Môi trường (thông qua Phòng Khoáng sản – Tài nguyên nước). Bước 2. Kiểm tra hồ sơ: - Trong thời hạn không quá 3 ngày làm việc, Phòng Khoáng sản – Tài nguyên nước xem xét, kiểm tra hồ sơ; trường hợp hồ sơ không đầy đủ, hợp lệ, Phòng Khoáng sản – Tài nguyên nước tham mưu Lãnh đạo Sở Tài nguyên và Môi trường có văn bản thông báo cho chủ dự án. Bước 3. Thẩm định và cấp lại giấy phép: - Kể từ ngày nhận đủ hồ sơ phòng khoáng sản có trách nhiệm nghiên cứu, thẩm định hồ sơ. + Trường hợp cấp lại nếu đủ điều kiện thì tham mưu, trình lãnh đạo Sở Tài nguyên và Môi trường cấp lại giấy phép. Thời hạn ghi trong giấy phép được cấp lại là thời</p>	<p>Theo Quy định tại Nghị quyết số 03/2020/NQ-HĐND ngày 15/7/2020 của HĐND tỉnh Đắk Nông</p>	<p>- Luật tài nguyên nước 2013. - Nghị định số 54/2024/NĐ-CP ngày 16 tháng 5 năm 2024 của Chính phủ quy định việc hành nghề khoan nước dưới đất, kê khai, đăng ký, cấp phép, dịch vụ tài nguyên nước và tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước.</p>

hạn còn lại theo giấy phép đã được cấp trước đó.
+ Trường hợp hồ sơ đề nghị cấp lại không đủ điều kiện, tham mưu lãnh đạo Sở Tài nguyên và Môi trường trả lại hồ sơ cho tổ chức, cá nhân và thông báo rõ lý do bằng văn bản..

Bước 4. Trả kết quả:

- Sở Tài nguyên và Môi trường gửi kết quả thực hiện đến Trung tâm Hành chính công để trả kết quả cho tổ chức, cá nhân.

2. Thời hạn giải quyết: 8 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ:

- Thời hạn kiểm tra hồ sơ: Trong thời hạn không quá 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận hồ sơ, Phòng Khoáng sản và tài nguyên nước có trách nhiệm xem xét, kiểm tra hồ sơ

- Thời hạn thẩm định hồ sơ: Trong thời hạn không quá 4,5 ngày làm việc, kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ, Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm thẩm định hồ sơ, cấp lại giấy phép.

- Trung tâm Hành chính công: 0,5 ngày;

- Sở Tài nguyên và Môi trường: 7,5 ngày.

3. Yêu cầu, điều kiện thực hiện:

- Giấy phép bị mất, bị rách nát, hư hỏng;

- Tên của chủ giấy phép đã được cấp bị thay đổi do đổi tên, nhận chuyển nhượng, bàn giao, sáp nhập, chia tách, cơ cấu lại tổ chức nhưng không có sự thay đổi các nội dung khác của giấy phép.

Trường hợp cấp lại do chuyển nhượng, bàn giao, sáp nhập, chia tách thì bên nhận chuyển nhượng, bàn giao, sáp nhập, chia tách phải thực hiện thủ tục đề nghị cấp lại giấy phép.

Thời hạn ghi trong giấy phép được cấp lại là thời hạn còn lại theo giấy phép đã được cấp trước đó.

8	1.009669	<p>Tính tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước đối với công trình chưa vận hành</p>	<p>a. Thành phần hồ sơ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Bản chính: - Bản kê khai tính tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước theo Mẫu 57 tại Phụ lục III Nghị định số 54/2024/NĐ-CP. - Các tài liệu để chứng minh. <p>b. Số lượng: 01 bộ</p>	<p>1. Trình tự thực hiện:</p> <p>Bước 1. Nộp và tiếp nhận hồ sơ: Chủ giấy phép nộp 01 bộ hồ sơ trực tiếp hoặc thông qua dịch vụ bưu chính viễn thông hoặc qua ủy quyền theo quy định của pháp luật đến Trung tâm Hành chính công tỉnh Đắk Nông. Trong thời hạn 0,5 ngày làm việc, Trung tâm Hành chính công chuyển hồ sơ cho Sở Tài nguyên và Môi trường (thông qua Phòng Khoáng sản – Tài nguyên nước).</p> <p>Bước 2. Kiểm tra hồ sơ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trong thời hạn 05 ngày làm việc, Phòng Khoáng sản – Tài nguyên nước xem xét, kiểm tra hồ sơ; trường hợp hồ sơ không đầy đủ, hợp lệ, Phòng Khoáng sản – Tài nguyên nước tham mưu Lãnh đạo Sở Tài nguyên và Môi trường có văn bản thông báo cho chủ dự án. <p>Bước 3. Thẩm định hồ sơ, kiểm tra:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Phòng khoáng sản và tài nguyên nước có trách nhiệm nghiên cứu thẩm định hồ sơ tính tiền cấp quyền, nếu cần thiết thì tham mưu lãnh đạo Sở Tài nguyên và Môi trường thành lập Hội đồng thẩm định hồ sơ tính tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước. + Trường hợp hồ sơ đủ điều kiện, tham mưu lãnh đạo sở Sở Tài nguyên và Môi trường trình Ủy ban nhân dân cấp tỉnh phê duyệt tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước; trường hợp hồ sơ không đủ điều kiện thì Sở Tài nguyên và Môi trường trả lại hồ sơ cho chủ giấy phép và thông báo rõ lý do bằng văn bản; + Trường hợp phải bổ sung, chỉnh sửa để hoàn thiện thì Sở Tài nguyên và Môi trường gửi văn bản thông báo cho chủ giấy phép nêu rõ những nội dung cần bổ sung, hoàn thiện hồ sơ. Thời gian bổ sung, hoàn thiện không tính vào thời gian thẩm định hồ sơ. Thời gian thẩm định sau 	<p>Không quy định</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Tài nguyên nước năm 2012. - Nghị định số 54/2024/NĐ-CP ngày 16 tháng 5 năm 2024 của Chính phủ quy định việc hành nghề khoan nước dưới đất, kê khai, đăng ký, cấp phép, dịch vụ tài nguyên nước và tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước. - Nghị quyết số 03/2020/NQ-HĐND ngày 15 tháng 7 năm 2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đắk Nông ban hành Quy định mức thu, quản lý, sử dụng phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của HĐND tỉnh Đắk Nông.
---	----------	---	---	---	-----------------------	---

				<p>khi được bổ sung hoàn chỉnh là 15 ngày.</p> <p>Bước 4: Phê duyệt tính tiền cấp quyền Căn cứ kết quả thẩm định hoặc kết quả kiểm tra, Sở Tài nguyên và Môi trường trình UBND tỉnh hồ sơ Tính tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước (<i>công trình chưa vận hành</i>) do chủ dự án gửi đến. UBND tỉnh xem xét, phê duyệt tính tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước cho chủ đầu tư. Trường hợp không đủ điều kiện cấp giấy phép môi trường phải có văn bản nêu rõ lý do.</p> <p>Bước 5. Trả kết quả: - Ủy ban nhân dân tỉnh gửi kết quả thực hiện đến Trung tâm Hành chính công để trả kết quả cho tổ chức, cá nhân.</p> <p>2. Thời hạn giải quyết: 26 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ: - Thời hạn kiểm tra hồ sơ: Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận hồ sơ, Phòng Khoáng sản và tài nguyên nước có trách nhiệm xem xét, kiểm tra hồ sơ tính tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước. - Thời hạn thẩm định: Trong thời hạn 20,5 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm tổ chức thẩm định hồ sơ. - Trung tâm Hành chính công: 0,5 ngày; - Sở Tài nguyên và Môi trường: 20,5 ngày. - Ủy ban nhân dân tỉnh: 05 ngày.</p> <p>3. Yêu cầu, điều kiện thực hiện: Không quy định</p>		
9	2.001770	Tính tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước đối với công trình đã vận	a. Thành phần hồ sơ: - Bản chính: - Bản kê khai tính tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước theo Mẫu 57 tại Phụ lục III Nghị định số	<p>1. Trình tự thực hiện: Bước 1. Nộp và tiếp nhận hồ sơ: * Chủ giấy phép nộp 01 bộ hồ sơ trực tiếp hoặc thông qua dịch vụ bưu chính viễn thông hoặc qua ủy quyền theo quy định của pháp luật hoặc trực tuyến đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Đắk Nông.</p>	Không quy định	- Luật Tài nguyên nước năm 2012. - Nghị định số 54/2024/NĐ-CP ngày 16 tháng 5 năm 2024 của Chính phủ



	hành	<p>54/2024/NĐ-CP - Các tài liệu để chứng minh. b. Số lượng: 01 bộ</p>	<p>Trong thời hạn 0,5 ngày làm việc, Trung tâm Hành chính công chuyển hồ sơ cho Sở Tài nguyên và Môi trường (thông qua Phòng Khoáng sản - Tài nguyên nước).</p> <p>Bước 2. Kiểm tra hồ sơ: Phòng khoáng sản và tài nguyên nước có trách nhiệm kiểm tra hồ sơ trường hợp hồ sơ không đầy đủ, hợp lệ, Phòng Khoáng sản – Tài nguyên nước tham mưu Lãnh đạo Sở Tài nguyên và Môi trường có văn bản thông báo cho chủ dự án.</p> <p>Bước 3. Thẩm định hồ sơ, kiểm tra: Việc kiểm tra, thẩm định hồ sơ tính tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước được thực hiện đồng thời với việc kiểm tra, thẩm định hồ sơ đề nghị cấp, gia hạn, điều chỉnh giấy phép khai thác tài nguyên nước.</p> <p><i>- Trường hợp nộp cùng với hồ sơ đề nghị cấp giấy phép khai thác tài nguyên nước trong thời hạn 45 ngày làm việc, phòng khoáng sản và tài nguyên nước có trách nhiệm nghiên cứu thẩm định hồ sơ tính tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước, đồng thời tham mưu lãnh đạo Sở Tài nguyên và Môi trường trình Ủy ban nhân dân cấp tỉnh dự thảo Quyết định phê duyệt tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước.</i></p> <p><i>- Trường hợp nộp cùng hồ sơ đề nghị gia hạn, điều chỉnh giấy phép khai thác tài nguyên nước thời hạn 38 ngày làm việc, phòng khoáng sản và tài nguyên nước có trách nhiệm nghiên cứu thẩm định hồ sơ tính tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước, đồng thời tham mưu lãnh đạo Sở Tài nguyên và Môi trường trình Ủy ban nhân dân cấp tỉnh dự thảo Quyết định phê duyệt tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước.</i></p> <p>Bước 4: Phê duyệt tiền cấp quyền: Căn cứ kết quả thẩm định hoặc kết quả kiểm tra, Sở Tài nguyên và Môi trường trình UBND tỉnh hồ sơ Tính tiền</p>	<p>quy định việc hành nghề khoan nước dưới đất, kê khai, đăng ký, cấp phép, dịch vụ tài nguyên nước và tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước.</p> <p>- Nghị quyết số 03/2020/NQ-HĐND ngày 15 tháng 7 năm 2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đắk Nông ban hành Quy định mức thu, quản lý, sử dụng phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của HĐND tỉnh Đắk Nông.</p>
--	------	--	---	--

			<p>cấp quyền khai thác tài nguyên nước (<i>công trình đã vận hành</i>) do chủ dự án gửi đến. UBND tỉnh xem xét, phê duyệt tính tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước cho chủ đầu tư. Trường hợp không đủ điều kiện cấp giấy phép môi trường phải có văn bản nêu rõ lý do.</p> <p>Bước 5. Trả kết quả: Ủy ban nhân dân tỉnh gửi kết quả thực hiện đến Trung tâm Hành chính công để trả kết quả cho tổ chức, cá nhân.</p> <p>2. Thời hạn giải quyết:</p> <ul style="list-style-type: none">- Trường hợp 45 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ:- Trung tâm Hành chính công: 0,5 ngày;- Sở Tài nguyên và Môi trường: 39,5 ngày.- Ủy ban nhân dân tỉnh: 5 ngày. <p>- Trường hợp 38 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ:</p> <ul style="list-style-type: none">- Trung tâm Hành chính công: 0,5 ngày;- Sở Tài nguyên và Môi trường: 32,5 ngày.- Ủy ban nhân dân tỉnh: 5 ngày. <p>3. Yêu cầu, điều kiện thực hiện: Không quy định.</p>	
--	--	--	---	--

10	1.004283	Điều chỉnh tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước	<p>a. Thành phần hồ sơ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Bản chính: - Bản kê khai tính tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước theo Mẫu 57 tại Phụ lục III Nghị định số 54/2024/NĐ-CP; - Các tài liệu để chứng minh. <p>b. Số lượng: 01 bộ</p>	<p>1. Trình tự thực hiện:</p> <p>Bước 1. Nộp và tiếp nhận hồ sơ: Riêng đối với trường hợp quy định tại điểm a khoản 1 Điều 52 Nghị định số 54/2024/NĐ-CP, tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ điều chỉnh tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước đồng thời với việc nộp hồ sơ đề nghị điều chỉnh giấy phép khai thác tài nguyên nước. Chủ giấy phép nộp 01 bộ hồ sơ trực tiếp hoặc thông qua dịch vụ bưu chính viễn thông hoặc qua ủy quyền theo quy định của pháp luật hoặc trực tuyến tại cổng dịch vụ công đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Đắk Nông. Trong thời hạn 0,5 ngày làm việc, Trung tâm Hành chính công chuyển hồ sơ cho Sở Tài nguyên và Môi trường (thông qua Phòng Khoáng sản - Tài nguyên nước).</p> <p>Bước 2. Kiểm tra hồ sơ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Phòng Khoáng sản - Tài nguyên nước xem xét, kiểm tra hồ sơ; trường hợp hồ sơ không đầy đủ, hợp lệ, Phòng Khoáng sản - Tài nguyên nước tham mưu Lãnh đạo Sở Tài nguyên và Môi trường có văn bản thông báo cho chủ dự án. <p>Bước 3. Thẩm định hồ sơ, kiểm tra: Kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Phòng khoáng sản và tài nguyên nước có trách nhiệm thẩm định hồ sơ tính tiền cấp quyền, nếu cần thiết thì tham mưu lãnh đạo Sở Tài nguyên và Môi trường thành lập Hội đồng thẩm định hồ sơ tính tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước. + Trường hợp hồ sơ đủ điều kiện, tham mưu lãnh đạo Sở Tài nguyên và Môi trường trình Ủy ban nhân dân cấp tỉnh phê duyệt tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước; trường hợp hồ sơ không đủ điều kiện thì Sở Tài nguyên và Môi trường trả lại hồ sơ cho chủ giấy phép và thông báo rõ lý do bằng văn bản + Trường hợp phải bổ sung, chỉnh sửa để hoàn thiện thì</p>	Không quy định	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Tài nguyên nước năm 2012. - Nghị định số 54/2024/NĐ-CP ngày 16 tháng 5 năm 2024 của Chính phủ quy định việc hành nghề khoan nước dưới đất, kê khai, đăng ký, cấp phép, dịch vụ tài nguyên nước và tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước. - Nghị quyết số 03/2020/NQ-HĐND ngày 15 tháng 7 năm 2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đắk Nông ban hành Quy định mức thu, quản lý, sử dụng phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của HĐND tỉnh Đắk Nông.
----	----------	--	---	--	----------------	---

				<p>Sở Tài nguyên và Môi trường gửi văn bản thông báo cho chủ giấy phép nêu rõ những nội dung cần bổ sung, hoàn thiện hồ sơ. Thời gian bổ sung, hoàn thiện không tính vào thời gian thẩm định hồ sơ.</p> <p>Bước 4: Phê duyệt tiền cấp quyền: Căn cứ kết quả thẩm định hoặc kết quả kiểm tra, Sở Tài nguyên và Môi trường trình UBND tỉnh hồ sơ đề nghị Điều chỉnh tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước do chủ dự án gửi đến. UBND tỉnh xem xét, Điều chỉnh tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước cho chủ đầu tư. Trường hợp không đủ điều kiện cấp giấy phép môi trường phải có văn bản nêu rõ lý do.</p> <p>Bước 5. Trả kết quả: Ủy ban nhân dân tỉnh gửi kết quả thực hiện đến Trung tâm Hành chính công để trả kết quả cho tổ chức, cá nhân.</p> <p>2. Thời hạn giải quyết: 21 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ: - Trung tâm Hành chính công: 0,5 ngày; - Sở Tài nguyên và Môi trường: 15,5 ngày. - Ủy ban nhân dân tỉnh: 05 ngày.</p> <p>3. Yêu cầu, điều kiện thực hiện: Không quy định.</p>		
11	1.011516	Đăng ký khai thác sử dụng nước mặt, nước biển	<p>a. Thành phần hồ sơ: - Bản chính: - Tờ khai đăng ký công trình khai thác nước mặt theo Mẫu 15, Phụ lục I kèm theo Nghị định số 54/2024/NĐ-CP. - Tờ khai đăng ký công trình khai thác nước biển theo Mẫu 18, Phụ lục I kèm theo Nghị định số</p>	<p>1. Trình tự thực hiện: - Ủy ban nhân dân cấp xã gửi thông báo và phát tờ khai đăng ký khai thác nước mặt, nước biển cho tổ chức, cá nhân để đăng ký. - Trường hợp chưa có công trình, tổ chức, cá nhân phải thực hiện việc đăng ký khai thác trước khi xây dựng công trình.</p> <p>Bước 1. Nộp và tiếp nhận hồ sơ: - Tổ chức, cá nhân hoàn thành tờ khai và nộp cho Sở Tài nguyên và Môi trường hoặc nộp cho Ủy ban nhân dân cấp xã. Trường hợp tổ chức, cá nhân nộp tờ khai cho Ủy</p>	Không quy định	<p>- Luật Tài nguyên nước năm 2023. - Nghị định số 54/2024/NĐ-CP ngày 16 tháng 5 năm 2024 của Chính phủ quy định việc hành nghề khoan nước dưới đất, kê khai, đăng ký, cấp phép, dịch vụ tài nguyên</p>



			<p>54/2024/NĐ-CP. b. Số lượng: 01 bộ;</p> <p>ban nhân dân cấp xã thì Ủy ban nhân dân cấp xã có trách nhiệm nộp tờ khai đăng ký cho Sở Tài nguyên và Môi trường (thông qua Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh Đắk Nông).</p> <p>Trong thời hạn 0,5 ngày làm việc, Trung tâm phục vụ hành chính công chuyển hồ sơ cho Sở Tài nguyên và Môi trường (thông qua Phòng Khoáng sản – Tài nguyên nước).</p> <p>Bước 2. Kiểm tra hồ sơ: Phòng Khoáng sản – Tài nguyên nước xem xét, kiểm tra hồ sơ; trường hợp hồ sơ không đầy đủ, hợp lệ, Phòng Khoáng sản – Tài nguyên nước tham mưu Lãnh đạo Sở Tài nguyên và Môi trường có văn bản thông báo cho chủ dự án.</p> <p>Bước 3. Thẩm định hồ sơ, kiểm tra: - Kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ, Phòng Khoáng sản – Tài nguyên nước tham mưu Lãnh đạo Sở Tài nguyên và Môi trường trình UBND tỉnh xem xét, xác nhận việc đăng ký và gửi 01 bản cho tổ chức, cá nhân tổ chức. - Riêng với trường hợp công trình khai thác nước là hồ chứa, đập dâng thời hạn giải quyết thủ tục hành chính trong vòng 28 ngày.</p> <p>Bước 4: Xác nhận đăng ký: Căn cứ kết quả thẩm định hoặc kết quả kiểm tra, Sở Tài nguyên và Môi trường trình UBND tỉnh hồ sơ Đăng ký khai thác sử dụng nước mặt, nước biển do chủ dự án gửi đến. UBND tỉnh xem xét, Xác nhận Đăng ký khai thác sử dụng nước mặt, nước biển cho chủ đầu tư. Trường hợp không đủ điều kiện cấp giấy phép môi trường phải có văn bản nêu rõ lý do.</p> <p>Bước 5. Trả kết quả: - Ủy ban nhân dân tỉnh gửi kết quả thực hiện đến Trung tâm Hành chính công để trả kết quả cho tổ chức, cá</p>	nước và tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước.
--	--	--	---	---



			<p>nhân.</p> <p>2. Thời hạn giải quyết: 14 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trung tâm phục vụ hành chính công: 0,5 ngày; - Sở Tài nguyên và Môi trường: 9,5 ngày; - Ủy ban nhân dân tỉnh: 04 ngày <p>3. Yêu cầu, điều kiện thực hiện: Không quy định</p>		
III Thủ tục hành chính thay thế cấp tỉnh					
1	1.004179	<p>Cấp giấy phép khai thác nước mặt, nước biển (đối với các trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 15 Nghị định số 54/2024/NĐ-CP ngày 16 tháng 5 năm 2024)</p>	<p>a. Thành phần: Bản chính: Đơn đề nghị cấp giấy phép theo Mẫu 05, Mẫu 07 Phụ lục I, Nghị định số 54/2024/NĐ-CP. - Đề án khai thác nước theo Mẫu 42, Mẫu 46 (đối với trường hợp công trình chưa khai thác nước), Mẫu 43, Mẫu 47 (đối với trường hợp công trình đã khai thác nước), Mẫu 44 (đối với trường hợp công trình thủy lợi gồm: hồ chứa, đập dâng, trạm bơm, cống thủy lợi,... vận hành trước năm 2013), Phụ lục I, Nghị định số 54/2024/NĐ-CP. - Sơ đồ vị trí công trình khai thác nước; - Kết quả phân tích chất lượng nguồn nước không</p>	<p>1. Trình tự thực hiện: Bước 1. Nộp và tiếp nhận hồ sơ: Tổ chức, cá nhân đề nghị cấp phép nộp 01 bộ hồ sơ trực tiếp hoặc qua đường bưu điện đến Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh Đắk Nông. Trong thời hạn 0,5 ngày làm việc, Trung tâm phục vụ hành chính công chuyển hồ sơ cho Sở Tài nguyên và Môi trường (thông qua Phòng Khoáng sản - Tài nguyên nước). Bước 2. Kiểm tra, thẩm định hồ sơ: - Trong thời hạn 3 ngày làm việc, Phòng Khoáng sản - Tài nguyên nước xem xét, kiểm tra hồ sơ; trường hợp hồ sơ không đầy đủ, hợp lệ, Phòng Khoáng sản - Tài nguyên nước tham mưu Lãnh đạo Sở Tài nguyên và Môi trường có văn bản thông báo cho chủ dự án. Bước 3. Thẩm định hồ sơ, kiểm tra: - Kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ, Phòng khoáng sản - Tài nguyên nước có trách nhiệm tham mưu Lãnh đạo Sở Tài nguyên và Môi trường gửi thông báo nộp phí thẩm định cho tổ chức, cá nhân đề nghị cấp phép và thẩm định hồ sơ; nếu cần thiết thì kiểm tra thực tế hiện trường, lập hội đồng thẩm định đề án, tổ chức lấy ý kiến các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan. + Trường hợp đủ điều kiện cấp phép, Sở Tài nguyên và Môi trường trình Ủy ban nhân dân cấp tỉnh cấp phép;</p>	<p>Nghị quyết số 03/2020/NQ-HĐND ngày 15 tháng 7 năm 2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đắk Nông ban hành Quy định mức thu, quản lý, sử dụng phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của HĐND tỉnh Đắk Nông</p> <p>- Luật tài nguyên nước 2013. - Nghị định số 54/2024/NĐ-CP ngày 16 tháng 5 năm 2024 của Chính phủ quy định việc hành nghề khoan nước dưới đất, kê khai, đăng ký, cấp phép, dịch vụ tài nguyên nước và tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước. - Nghị quyết số 03/2020/NQ-HĐND ngày 15 tháng 7 năm 2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đắk Nông ban hành Quy định mức thu, quản lý, sử dụng phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của HĐND tỉnh Đắk</p>



			<p>quá 6 tháng tính đến thời điểm nộp hồ sơ (trừ khai thác nước biển; trừ khai thác nước mặt cho thủy điện, làm mát máy, thiết bị, tạo hơi, gia nhiệt, ngăn mặn, tạo nguồn, chống ngập, tạo cảnh quan, thi công công trình).</p> <p>- Hồ sơ lấy ý kiến và văn bản tổng hợp tiếp thu, giải trình ý kiến cộng đồng (đối với trường hợp phải lấy ý kiến đại diện cộng đồng dân cư, tổ chức, cá nhân theo quy định tại điểm a, b khoản 1 Điều 3 Nghị định số 54/2024/NĐ-CP).</p> <p>b. số lượng hồ sơ: 01 bộ</p> <p>trường hợp không đủ điều kiện để cấp phép thì trả lại hồ sơ cho tổ chức, cá nhân để nghị cấp phép và thông báo rõ lý do bằng văn bản.</p> <p>+ Trường hợp phải bổ sung, chỉnh sửa để hoàn thiện đề án, Sở Tài nguyên và Môi trường gửi văn bản thông báo cho tổ chức, cá nhân để nghị cấp phép nêu rõ những nội dung cần bổ sung, hoàn thiện đề án.</p> <p>Thời gian bổ sung, hoàn thiện đề án không tính vào thời gian thẩm định đề án. Thời gian thẩm định sau khi đề án được bổ sung hoàn chỉnh là 24 ngày.</p> <p>+ Trường hợp phải lập lại đề án, Sở Tài nguyên và Môi trường gửi văn bản thông báo cho tổ chức, cá nhân để nghị cấp phép nêu rõ những nội dung đề án chưa đạt yêu cầu, phải làm lại và trả lại hồ sơ để nghị cấp phép.</p> <p>Bước 4: Cấp giấy phép:</p> <p>Căn cứ kết quả thẩm định hoặc kết quả kiểm tra, Sở Tài nguyên và Môi trường trình UBND tỉnh hồ sơ đề nghị Cấp giấy phép khai thác nước mặt do chủ dự án gửi đến. UBND tỉnh xem xét, Cấp giấy phép khai thác nước mặt cho chủ đầu tư. Trường hợp không đủ điều kiện cấp giấy phép môi trường phải có văn bản nêu rõ lý do.</p> <p>Bước 5. Trả kết quả:</p> <p>Ủy ban nhân dân tỉnh gửi kết quả thực hiện đến Trung tâm phục vụ hành chính công để trả kết quả cho tổ chức, cá nhân.</p> <p>2. Thời hạn giải quyết: 45 ngày</p> <p>- Thời hạn kiểm tra hồ sơ: Trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận hồ sơ Phòng khoáng sản và tài nguyên nước có trách nhiệm xem xét, kiểm tra hồ sơ.</p> <p>- Thời hạn thẩm định đề án: Trong thời hạn 42 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ, Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm thẩm định đề án.</p> <p>- Thời gian bổ sung, hoàn thiện đề án không tính vào</p>	Nông
--	--	--	---	------

			<p><i>thời gian thẩm định đề án. Thời gian thẩm định sau khi đề án được bổ sung hoàn chỉnh là 24 ngày.</i></p> <ul style="list-style-type: none">- Trung tâm phục vụ hành chính công: 0,5 ngày;- Sở Tài nguyên và Môi trường: 39,5 ngày.- UBND tỉnh: 05 ngày <p>3. Yêu cầu, điều kiện thực hiện:</p> <ul style="list-style-type: none">- Đã hoàn thành việc lấy ý kiến đại diện cộng đồng dân cư, tổ chức, cá nhân có liên quan (đối với trường hợp phải lấy ý kiến đại diện cộng đồng dân cư, tổ chức, cá nhân theo quy định tại điểm a, b khoản 1 Điều 3 Nghị định số 54/2024/NĐ-CP).- Việc khai thác tài nguyên nước phù hợp với Quy hoạch về tài nguyên nước; quy hoạch ngành quốc gia, quy hoạch tỉnh, quy hoạch có tính chất kỹ thuật, chuyên ngành có nội dung khai thác, sử dụng tài nguyên nước; khả năng đáp ứng của nguồn nước;- Bảo đảm các yêu cầu về bảo vệ, khai thác, sử dụng tài nguyên nước và phòng, chống và khắc phục tác hại do nước gây ra theo quy định của Luật Tài nguyên nước;- Bảo đảm thông tin, số liệu sử dụng để lập đề án phải đầy đủ, chính xác.- <i>Riêng đối với trường hợp khai thác nước mặt có xây dựng đập, hồ chứa trên sông, suối ngoài các điều kiện quy định ở trên còn phải đáp ứng các điều kiện sau:</i><ul style="list-style-type: none">+ Việc thiết kế và bố trí tổng thể công trình đầu mối phải có các hạng mục công trình để bảo đảm duy trì dòng chảy tối thiểu theo quy định tại Điều 24 của Luật Tài nguyên nước, xả nước gia tăng về hạ du khi có yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền, sử dụng dung tích chết của hồ chứa trong trường hợp hạn hán, thiếu nước nghiêm trọng, bảo đảm sự di cư của các loài cá, sự đi lại của phương tiện giao thông thủy;+ Có phương án về thiết bị, nhân lực để quan trắc khí	
--	--	--	---	--

				<p>tượng thủy văn, dự báo lượng nước đến hồ, vận hành hồ chứa, quan trắc, giám sát khai thác tài nguyên nước; + Có quy trình vận hành hồ chứa theo quy định của pháp luật về quản lý an toàn đập, hồ chứa nước đối với trường hợp đã có công trình.</p>		
2	1.004167	<p>Gia hạn, điều chỉnh giấy phép khai thác nước mặt, nước biển</p>	<p>a. Thành phần: Bản chính: Đơn đề nghị gia hạn hoặc điều chỉnh giấy phép theo Mẫu 06, Mẫu 08 Phụ lục I, Nghị định số 54/2024/NĐ-CP; Đề án khai thác nước và tình hình thực hiện giấy phép theo Mẫu 45, Mẫu 48 Phụ lục I, Nghị định số 54/2024/NĐ-CP; Sơ đồ vị trí công trình khai thác nước (trừ trường hợp gia hạn giấy phép khai thác nước mặt, nước biển). b. số lượng hồ sơ: 01 bộ</p>	<p>1. Trình tự thực hiện: Bước 1. Nộp và tiếp nhận hồ sơ: Tổ chức, cá nhân đề nghị gia hạn, điều chỉnh nộp 01 bộ hồ sơ trực tiếp hoặc thông qua dịch vụ bưu chính viễn thông hoặc qua ủy quyền theo quy định của pháp luật hoặc đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Đắk Nông. Trong thời hạn 0,5 ngày làm việc, Trung tâm phục vụ hành chính công chuyển hồ sơ cho Sở Tài nguyên và Môi trường (thông qua Phòng Khoáng sản - Tài nguyên nước). Bước 2. Kiểm tra hồ sơ: - Trong thời hạn không quá 3 ngày làm việc, Phòng Khoáng sản – Tài nguyên nước xem xét, kiểm tra hồ sơ; trường hợp hồ sơ không đầy đủ, hợp lệ, Phòng Khoáng sản – Tài nguyên nước tham mưu Lãnh đạo Sở Tài nguyên và Môi trường có văn bản thông báo cho chủ dự án. Bước 3. Thẩm định và cấp phép: - Kể từ ngày nhận đủ hồ sơ, phòng khoáng sản và tài nguyên nước có trách nhiệm tham mưu lãnh đạo Sở Tài nguyên và Môi trường gửi thông báo nộp phí thẩm định cho tổ chức, cá nhân đề nghị gia hạn, điều chỉnh giấy phép và thẩm định hồ sơ; nếu cần thiết thì kiểm tra thực tế hiện trường, lập hội đồng thẩm định đề án, tổ chức lấy ý kiến các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan. + Trường hợp đủ điều kiện gia hạn, điều chỉnh, Sở Tài nguyên và Môi trường trình Ủy ban nhân dân cấp tỉnh</p>	<p>Nghị quyết số 03/2020/NQ-HĐND ngày 15 tháng 7 năm 2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đắk Nông ban hành Quy định mức thu, quản lý, sử dụng phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của HĐND tỉnh Đắk Nông</p>	<p>- Luật tài nguyên nước 2013. - Nghị định số 54/2024/NĐ-CP ngày 16 tháng 5 năm 2024 của Chính phủ quy định việc hành nghề khoan nước dưới đất, kê khai, đăng ký, cấp phép, dịch vụ tài nguyên nước và tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước. - Nghị quyết số 03/2020/NQ-HĐND ngày 15 tháng 7 năm 2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đắk Nông ban hành Quy định mức thu, quản lý, sử dụng phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của HĐND tỉnh Đắk Nông</p>

gia hạn, điều chỉnh giấy phép; trường hợp không đủ điều kiện để gia hạn, điều chỉnh giấy phép thì trả lại hồ sơ cho tổ chức, cá nhân đề nghị gia hạn, điều chỉnh giấy phép và thông báo rõ lý do bằng văn bản.

+ Trường hợp phải bổ sung, chỉnh sửa để hoàn thiện đề án, Sở Tài nguyên và Môi trường gửi văn bản thông báo cho tổ chức, cá nhân đề nghị gia hạn, điều chỉnh giấy phép nêu rõ những nội dung cần bổ sung, hoàn thiện đề án.

Thời gian bổ sung, hoàn thiện đề án không tính vào thời gian thẩm định đề án. Thời gian thẩm định sau khi đề án được bổ sung hoàn chỉnh là 24 ngày.

+ Trường hợp phải lập lại đề án, Sở Tài nguyên và Môi trường gửi văn bản thông báo cho tổ chức, cá nhân đề nghị gia hạn, điều chỉnh giấy phép nêu rõ những nội dung đề án chưa đạt yêu cầu, phải làm lại và trả lại hồ sơ đề nghị gia hạn, điều chỉnh giấy phép.

Bước 4: Cấp giấy phép:
 Căn cứ kết quả thẩm định hoặc kết quả kiểm tra, Sở Tài nguyên và Môi trường trình UBND tỉnh hồ sơ Gia hạn/điều chỉnh giấy phép khai thác nước mặt do chủ dự án gửi đến. UBND tỉnh xem xét, Gia hạn/điều chỉnh giấy phép khai thác nước mặt cho chủ đầu tư. Trường hợp không đủ điều kiện cấp giấy phép môi trường phải có văn bản nêu rõ lý do.

Bước 5. Trả kết quả:
 Ủy ban nhân dân tỉnh gửi kết quả thực hiện đến Trung tâm phục vụ hành chính công để trả kết quả cho tổ chức, cá nhân.

2. Thời hạn giải quyết: 38 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ:
 - Thời hạn kiểm tra hồ sơ: Trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận hồ sơ, Phòng Khoáng sản và tài

nguyên nước có trách nhiệm xem xét, kiểm tra hồ sơ.

- Thời hạn thẩm định đề án: Trong thời hạn 34,5 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ, Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm thẩm định đề án.
- Thời gian bổ sung, hoàn thiện đề án không tính vào thời gian thẩm định đề án. Thời gian thẩm định sau khi đề án được bổ sung hoàn chỉnh là 24 ngày.
- Trung tâm Hành chính công: 0,5 ngày;
- Sở Tài nguyên và Môi trường: 32,5 ngày;
- Ủy ban nhân dân tỉnh: 05 ngày.

3. Yêu cầu, điều kiện thực hiện:

- Đối với trường hợp gia hạn giấy phép
 - + Việc gia hạn giấy phép khai thác nước mặt, nước biển phải căn cứ vào các quy định tại Điều 55, Điều 56 và Điều 57 của Luật Tài nguyên nước.
 - + Giấy phép vẫn còn hiệu lực và hồ sơ đề nghị gia hạn giấy phép phải nộp trước thời điểm giấy phép hết hiệu lực ít nhất 45 ngày;
 - + Đến thời điểm nộp hồ sơ đề nghị gia hạn, tổ chức, cá nhân được cấp giấy phép đã hoàn thành đầy đủ các nghĩa vụ liên quan đến giấy phép đã được cấp theo quy định của pháp luật và không có tranh chấp;
 - + Tại thời điểm nộp hồ sơ đề nghị gia hạn giấy phép, kế hoạch khai thác tài nguyên nước của tổ chức, cá nhân phù hợp với quy hoạch về tài nguyên nước, quy hoạch tỉnh, khả năng đáp ứng của nguồn nước.
- Đối với trường hợp điều chỉnh giấy phép
 - + Trường hợp chủ giấy phép đề nghị điều chỉnh giấy phép thì phải lập hồ sơ điều chỉnh giấy phép theo quy định của Nghị định số 54/2024/NĐ-CP. Thời hạn của giấy phép điều chỉnh là thời hạn còn lại của giấy phép đã được cấp trước đó.
 - + Trường hợp ngoài việc điều chỉnh giấy phép, nếu giấy



				phép thuộc trường hợp cấp lại thì chủ giấy phép thể hiện rõ trong hồ sơ đề nghị điều chỉnh giấy phép. Việc cấp lại được xem xét đồng thời trong quá trình điều chỉnh giấy phép theo quy định của Nghị định số 54/2024/NĐ-CP.		
3	1.011518	Trả lại giấy phép thăm dò nước dưới đất, giấy phép khai thác tài nguyên nước	<p>a. Thành phần: Bản chính: Đơn đề nghị trả lại giấy phép theo Mẫu 10 Phụ lục I, Nghị định số 54/2024/NĐ-CP; - Tài liệu chứng minh việc hoàn thành nghĩa vụ tài chính, tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước và các nghĩa vụ khác có liên quan (nếu có). b. số lượng hồ sơ: 01 bộ</p>	<p>1. Trình tự thực hiện: Bước 1. Nộp và tiếp nhận hồ sơ: Tổ chức, cá nhân đề nghị trả lại giấy phép nộp 01 bộ hồ sơ trực tiếp hoặc thông qua dịch vụ bưu chính viễn thông hoặc qua ủy quyền theo quy định của pháp luật hoặc trực tuyến đến Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh Đắk Nông. Trong thời hạn 0,5 ngày làm việc, Trung tâm phục vụ hành chính công chuyên hồ sơ cho Sở Tài nguyên và Môi trường (thông qua Phòng Khoáng sản - Tài nguyên nước). Bước 2. Kiểm tra hồ sơ: - Trong thời hạn 3 ngày làm việc, Phòng Khoáng sản - Tài nguyên nước xem xét, kiểm tra hồ sơ; trường hợp hồ sơ không đầy đủ, hợp lệ, Phòng Khoáng sản - Tài nguyên nước tham mưu Lãnh đạo Sở Tài nguyên và Môi trường có văn bản thông báo cho chủ dự án. Bước 3. Thẩm định hồ sơ, kiểm tra: - Kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ, Phòng khoáng sản - Tài nguyên nước có trách nhiệm thẩm định hồ sơ. + Trường hợp đủ điều kiện để chấp thuận đề nghị trả lại giấy phép thăm dò nước dưới đất, giấy phép khai thác tài nguyên nước, tham mưu lãnh đạo Sở Tài nguyên và Môi trường trình Ủy ban nhân dân cấp tỉnh phê duyệt quyết định; trường hợp không đủ điều kiện để chấp thuận thì trả lại hồ sơ cho tổ chức, cá nhân và thông báo rõ lý do bằng văn bản. + Trường hợp phải bổ sung, chỉnh sửa để hoàn thiện hồ sơ, tham mưu lãnh đạo Sở Tài nguyên và Môi trường gửi</p>	Không quy định	<p>- Luật tài nguyên nước 2013. - Nghị định số 54/2024/NĐ-CP ngày 16 tháng 5 năm 2024 của Chính phủ quy định việc hành nghề khoan nước dưới đất, kê khai, đăng ký, cấp phép, dịch vụ tài nguyên nước và tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước.</p>

			<p>văn bản thông báo cho tổ chức, cá nhân đề nghị trả lại giấy phép nêu rõ những nội dung cần bổ sung, hoàn thiện hồ sơ.</p> <p>Thời gian bổ sung, hoàn thiện hồ sơ không tính vào thời gian thẩm định hồ sơ. Thời gian thẩm định sau khi hồ sơ được bổ sung hoàn chỉnh là 6 ngày làm việc.</p> <p>Bước 4: Quyết định chấp thuận: Căn cứ kết quả thẩm định hoặc kết quả kiểm tra, Sở Tài nguyên và Môi trường trình UBND tỉnh hồ sơ đề nghị Trả lại giấy phép thăm dò nước dưới đất, giấy phép khai thác tài nguyên nước do chủ dự án gửi đến. UBND tỉnh xem xét, ban hành quyết định chấp thuận Trả lại giấy phép thăm dò nước dưới đất, giấy phép khai thác tài nguyên nước cho chủ đầu tư. Trường hợp không đủ điều kiện cấp giấy phép môi trường phải có văn bản nêu rõ lý do.</p> <p>Bước 5. Trả kết quả: Ủy ban nhân dân tỉnh gửi kết quả thực hiện đến Trung tâm phục vụ hành chính công để trả kết quả cho tổ chức, cá nhân.</p> <p>2. Thời hạn giải quyết: 23 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thời hạn kiểm tra hồ sơ: Trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận hồ sơ, Phòng Khoáng sản và tài nguyên nước có trách nhiệm xem xét, kiểm tra hồ sơ. - Thời hạn thẩm định hồ sơ: Trong thời hạn 19,5 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ, Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm thẩm định hồ sơ. - Thời gian bổ sung, hoàn thiện hồ sơ không tính vào thời gian thẩm định hồ sơ. Thời gian thẩm định sau khi hồ sơ được bổ sung hoàn chỉnh là 6 ngày làm việc. - Trung tâm phục vụ hành chính công: 0,5 ngày; - Sở Tài nguyên và Môi trường: 17,5 ngày. 		
--	--	--	--	--	--

				<p>- UBND tỉnh: 05 ngày</p> <p>3. Yêu cầu, điều kiện thực hiện: Không quy định</p>		
4	1.000824	<p>Cấp lại giấy phép thăm dò nước dưới đất, giấy phép khai thác tài nguyên nước</p>	<p>a. Thành phần: Bản chính: Đơn đề nghị cấp lại giấy phép theo Mẫu 09 Phụ lục I, Nghị định số 54/2024/NĐ-CP. - Tài liệu chứng minh lý do đề nghị cấp lại giấy phép (đối với trường hợp đổi tên, nhận chuyển nhượng, bàn giao, sáp nhập, chia tách, cơ cấu lại tổ chức). Đối với trường hợp cấp lại giấy phép do chuyển nhượng, hồ sơ còn phải bao gồm giấy tờ chứng minh việc chuyển nhượng công trình, việc hoàn thành nghĩa vụ tài chính liên quan đến hoạt động khai thác nước và các tài liệu có liên quan (nếu có). b. số lượng hồ sơ: 01 bộ</p>	<p>1. Trình tự thực hiện: Bước 1. Nộp và tiếp nhận hồ sơ: Tổ chức, cá nhân đề nghị cấp lại giấy phép nộp 01 bộ hồ sơ trực tiếp hoặc thông qua dịch vụ bưu chính viễn thông hoặc qua ủy quyền theo quy định của pháp luật hoặc trực tuyến tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Đắk Nông. Trong thời hạn 0,5 ngày làm việc, Trung tâm Hành chính công chuyển hồ sơ cho Sở Tài nguyên và Môi trường (thông qua Phòng Khoáng sản – Tài nguyên nước). Bước 2. Kiểm tra hồ sơ: - Trong thời hạn không quá 3 ngày làm việc, Phòng Khoáng sản – Tài nguyên nước xem xét, kiểm tra hồ sơ; trường hợp hồ sơ không đầy đủ, hợp lệ, Phòng Khoáng sản – Tài nguyên nước tham mưu Lãnh đạo Sở Tài nguyên và Môi trường có văn bản thông báo cho chủ dự án. Bước 3. Thẩm định hồ sơ, kiểm tra: - Kể từ ngày nhận đủ hồ sơ, phòng khoáng sản và tài nguyên nước có trách nhiệm thẩm định hồ sơ. + Trường hợp đủ điều kiện để cấp lại, tham mưu lãnh đạo Sở Tài nguyên và Môi trường trình Ủy ban nhân dân cấp tỉnh cấp lại giấy phép + Trường hợp không đủ điều kiện để cấp lại giấy phép thì trả lại hồ sơ cho tổ chức, cá nhân đề nghị cấp lại giấy phép và thông báo rõ lý do bằng văn bản. Bước 4: Cấp lại giấy phép: Căn cứ kết quả thẩm định hoặc kết quả kiểm tra, Sở Tài nguyên và Môi trường trình UBND tỉnh hồ sơ đề nghị cấp lại giấy phép thăm dò nước dưới đất, giấy phép khai thác tài nguyên nước do chủ dự án gửi đến. UBND tỉnh</p>	<p>Theo Quy định tại Nghị quyết số 03/2020/NQ-HĐND ngày 15/7/2020 của HĐND tỉnh Đắk Nông</p>	<p>- Luật tài nguyên nước 2013. - Nghị định số 54/2024/NĐ-CP ngày 16 tháng 5 năm 2024 của Chính phủ quy định việc hành nghề khoan nước dưới đất, kê khai, đăng ký, cấp phép, dịch vụ tài nguyên nước và tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước. - Nghị quyết số 03/2020/NQ-HĐND ngày 15 tháng 7 năm 2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đắk Nông ban hành Quy định mức thu, quản lý sử dụng phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của HĐND tỉnh Đắk Nông.</p>



				<p>xem xét, cấp lại giấy phép thăm dò nước dưới đất, giấy phép khai thác tài nguyên nước cho chủ đầu tư. Trường hợp không đủ điều kiện cấp giấy phép môi trường phải có văn bản nêu rõ lý do.</p> <p>Bước 5. Trả kết quả:</p> <p>- Ủy ban nhân dân tỉnh gửi kết quả thực hiện đến Trung tâm phục vụ hành chính công để trả kết quả cho tổ chức, cá nhân.</p> <p>2. Thời hạn giải quyết: 17 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ:</p> <p>- Thời hạn kiểm tra hồ sơ: Trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận hồ sơ, Phòng Khoáng sản và tài nguyên nước có trách nhiệm xem xét, kiểm tra hồ sơ.</p> <p>- Thời hạn thẩm định hồ sơ: Trong thời hạn 13,5 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ, Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm thẩm định hồ sơ.</p> <p>- Trung tâm Hành chính công: 0,5 ngày;</p> <p>- Sở Tài nguyên và Môi trường: 13,5 ngày;</p> <p>- Ủy ban nhân dân tỉnh: 03 ngày.</p> <p>3. Yêu cầu, điều kiện thực hiện: không quy định</p>		
5	2.001850	Thẩm định, phê duyệt phương án cấm mốc giới hành lang bảo vệ nguồn nước của hồ chứa thủy điện	a) Thành phần, số lượng hồ sơ: 01 bản phương án cấm mốc giới hành lang bảo vệ nguồn nước của hồ chứa thủy điện (nội dung phương án theo quy định khoản 3 Điều 28 Nghị định 53/2024/NĐ-CP).	<p>1. Trình tự thực hiện:</p> <p>Bước 1. Nộp và tiếp nhận hồ sơ:</p> <p>Tổ chức, cá nhân đề nghị cấp lại giấy phép nộp 01 bộ hồ sơ trực tiếp hoặc thông qua dịch vụ bưu chính viễn thông hoặc qua ủy quyền theo quy định của pháp luật hoặc trực tuyến tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Đắk Nông.</p> <p>Trong thời hạn 0,5 ngày làm việc, Trung tâm Hành chính công chuyển hồ sơ cho Sở Tài nguyên và Môi trường (thông qua Phòng Khoáng sản – Tài nguyên nước).</p> <p>Bước 2. Kiểm tra, thẩm định hồ sơ:</p> <p>- Trong thời hạn 7 ngày làm việc, Phòng Khoáng sản - Tài nguyên nước xem xét, kiểm tra hồ sơ; trường hợp hồ</p>	Không quy định	<p>- Luật Tài nguyên nước năm 2023.</p> <p>- Nghị định số 53/2024/NĐ-CP ngày 16 tháng 5 năm 2024 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Tài nguyên nước</p>

			<p>sơ không đầy đủ, hợp lệ, Phòng Khoáng sản - Tài nguyên nước tham mưu Lãnh đạo Sở Tài nguyên và Môi trường có văn bản thông báo cho chủ dự án.</p> <p>Bước 3. Thẩm định hồ sơ, kiểm tra:</p> <ul style="list-style-type: none">- Trong thời hạn 42 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Phòng khoáng sản - Tài nguyên nước có trách nhiệm tham mưu Lãnh đạo Sở Tài nguyên và Môi trường lấy ý kiến của Sở Công Thương, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Ủy ban nhân dân cấp huyện nơi có hồ chứa, các cơ quan, đơn vị có liên quan; nếu cần thiết thì tiến hành tổ chức kiểm tra thực địa, trình Ủy ban nhân dân cấp tỉnh thành lập Hội đồng thẩm định phương án cấm mốc giới hành lang bảo vệ nguồn nước của hồ chứa.- Trong thời hạn 07 ngày làm việc, các cơ quan được lấy ý kiến có trách nhiệm trả lời bằng văn bản đến Sở Tài nguyên và Môi trường. Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm tổng hợp ý kiến và gửi tổ chức quản lý, vận hành hồ chứa để hoàn thiện. Tổ chức quản lý, vận hành hồ chứa có trách nhiệm tiếp thu, giải trình các ý kiến, hoàn thiện hồ sơ. Thời gian bổ sung, hoàn thiện phương án không tính vào thời gian thẩm định phương án. <ul style="list-style-type: none">+ Trường hợp đủ điều kiện, tham mưu lãnh đạo Sở Tài nguyên và Môi trường trình Ủy ban nhân dân cấp tỉnh phê duyệt phương án cấm mốc;+ Trường hợp không đủ điều kiện phê duyệt thì tham mưu lãnh đạo Sở Tài nguyên và Môi trường trả lại phương án cho tổ chức quản lý, vận hành hồ chứa và thông báo bằng văn bản cho tổ chức quản lý, vận hành hồ chứa biết và nêu rõ lý do. <p>Bước 4: Quyết định phê duyệt phương án:</p> <p>Căn cứ kết quả thẩm định hoặc kết quả kiểm tra, Sở Tài nguyên và Môi trường trình UBND tỉnh hồ sơ đề nghị phê duyệt phương án cấm mốc giới hành lang bảo vệ</p>	
--	--	--	---	--

				<p>nguồn nước của hồ chứa thủy điện do chủ dự án gửi đến. UBND tỉnh xem xét, ban hành quyết định phê duyệt phương án cấm mốc giới hành lang bảo vệ nguồn nước của hồ chứa thủy điện cho chủ đầu tư. Trường hợp không đủ điều kiện cấp giấy phép môi trường phải có văn bản nêu rõ lý do.</p> <p>Bước 5. Trả kết quả: Ủy ban nhân dân tỉnh gửi kết quả thực hiện đến Trung tâm phục vụ hành chính công để trả kết quả cho tổ chức, cá nhân.</p> <p>2. Thời hạn giải quyết: 49 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ:</p> <p>- Thời hạn kiểm tra hồ sơ: trong thời hạn 07 ngày làm việc, kể từ ngày nhận hồ sơ, Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm xem xét, kiểm tra hồ sơ.</p> <p>- Thời hạn thẩm định hồ sơ: trong thời hạn 42 ngày, kể từ ngày nhận được phương án đạt yêu cầu quy định, Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm lấy ý kiến của Sở Công Thương, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Ủy ban nhân dân cấp huyện nơi có hồ chứa, các cơ quan, đơn vị có liên quan; nếu cần thiết thì tiến hành tổ chức kiểm tra thực địa, trình Ủy ban nhân dân cấp tỉnh thành lập Hội đồng thẩm định phương án cấm mốc giới hành lang bảo vệ nguồn nước của hồ chứa.</p> <p>- Trung tâm phục vụ hành chính công: 0,5 ngày; - Sở Tài nguyên và Môi trường: 43,5 ngày. - UBND tỉnh: 05 ngày</p> <p>3. Yêu cầu, điều kiện thực hiện: Không quy định</p>		
6	1.001740	Lấy ý kiến đại diện cộng đồng dân cư và tổ chức, cá nhân	a. Thành phần, số lượng hồ sơ: Không quy định	<p>1. Trình tự thực hiện: Bước 1. Nộp và tiếp nhận hồ sơ: Tổ chức, cá nhân đầu tư dự án gửi văn bản lấy ý kiến kèm theo tài liệu, nội dung thông tin (theo khoản 3 Điều</p>	Tổ chức, cá nhân đầu tư dự án chi trả	<p>- Luật Tài nguyên nước năm 2023. - Nghị định số 54/2024/NĐ-CP</p>

		<p>nhân (đối với trường hợp cơ quan tổ chức lấy ý kiến là Ủy ban nhân dân cấp tỉnh)</p>	<p>3 Nghị định số 54/2024/NĐ-CP) đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Đắk Nông.</p> <p>Trong thời hạn 0,5 ngày làm việc, Trung tâm Hành chính công chuyển hồ sơ cho Sở Tài nguyên và Môi trường (thông qua Phòng Khoáng sản – Tài nguyên nước).</p> <p>Bước 2. Kiểm tra hồ sơ:</p> <p>- Phòng Khoáng sản – Tài nguyên nước có trách nhiệm kiểm tra, xem xét tính đầy đủ của tài liệu, nội dung thông tin cung cấp để tổ chức lấy ý kiến; hướng dẫn bổ sung các số liệu, báo cáo, thông tin về dự án (nếu cần thiết).</p> <p>Bước 3. Thẩm định hồ sơ, kiểm tra:</p> <p>- Phòng khoáng sản và tài nguyên nước có trách nhiệm tham mưu lãnh đạo Sở Tài nguyên và Môi trường tổ chức các buổi làm việc, cuộc họp, đối thoại trực tiếp hoặc lấy ý kiến bằng văn bản với các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan để cho ý kiến về công trình dự kiến xây dựng.</p> <p><i>Cá nhân đầu tư dự án có trách nhiệm cung cấp bổ sung các số liệu, báo cáo, thông tin về dự án nếu có yêu cầu và trực tiếp báo cáo, thuyết minh, giải trình tại các cuộc họp lấy ý kiến để làm rõ các vấn đề liên quan đến dự án.</i></p> <p>+ Phòng khoáng sản tổng hợp ý kiến, tham mưu lãnh đạo Sở Tài nguyên và Môi trường trình Ủy ban nhân dân cấp tỉnh để gửi cho tổ chức, cá nhân đầu tư dự án.</p> <p><i>Tổ chức, cá nhân đầu tư dự án có trách nhiệm tổng hợp, tiếp thu, giải trình các ý kiến góp ý. Hồ sơ lấy ý kiến và văn bản tổng hợp tiếp thu, giải trình được gửi kèm theo hồ sơ đề nghị cấp phép khai thác tài nguyên nước.</i></p> <p>Bước 4: Thông báo kết quả:</p> <p>Căn cứ kết quả thẩm định hoặc kết quả kiểm tra, Sở Tài nguyên và Môi trường trình UBND tỉnh hồ sơ Lấy ý kiến đại diện cộng đồng dân cư và tổ chức, cá nhân do</p>	<p>ngày 16 tháng 5 năm 2024 của Chính phủ quy định việc hành nghề khoan nước dưới đất, kê khai, đăng ký, cấp phép, dịch vụ tài nguyên nước và tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước.</p>
--	--	---	--	---

				<p>chủ dự án gửi đến. UBND tỉnh xem xét, ban hành văn bản thông báo kết quả tổng hợp các ý kiến góp ý cho chủ đầu tư. Trường hợp không đủ điều kiện cấp giấy phép môi trường phải có văn bản nêu rõ lý do.</p> <p>Bước 5. Trả kết quả:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Ủy ban nhân dân tỉnh gửi kết quả thực hiện đến Trung tâm Hành chính công để trả kết quả cho tổ chức, cá nhân. <p>2. Thời hạn giải quyết: 56 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trung tâm Hành chính công: 0,5 ngày; - Sở Tài nguyên và Môi trường: 48,5 ngày. - Ủy ban nhân dân tỉnh: 07 ngày <p>3. Yêu cầu, điều kiện thực hiện: Không quy định</p>		
B Thủ tục hành chính cấp huyện (Thủ tục thay thế)						
1	1.001662	Đăng ký khai thác, sử dụng nước dưới đất	<p>a) Thành phần hồ sơ</p> <ul style="list-style-type: none"> - 02 Tờ khai đăng ký công trình khai thác nước dưới đất (đối với trường hợp khai thác nước cho các mục đích với quy mô không vượt quá 10 m³/ngày đêm, trừ hộ gia đình khai thác nước dưới đất để sử dụng cho sinh hoạt của mình) theo Mẫu 13 phụ lục I Nghị định số 54/2024/NĐ-CP. - 02 Tờ khai đăng ký công trình khai thác nước dưới đất (đối với 	<p>1. Trình tự thực hiện:</p> <p>Bước 1. Nộp và tiếp nhận hồ sơ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tổ chức, cá nhân nộp 02 tờ khai cho Ủy ban nhân dân cấp huyện hoặc Ủy ban nhân dân cấp xã. Trường hợp tổ chức, cá nhân nộp cho Ủy ban nhân dân cấp xã thì Ủy ban nhân dân cấp xã có trách nhiệm nộp tờ khai cho Ủy ban nhân dân cấp huyện. <p><i>Trường hợp chưa có công trình khai thác nước dưới đất, tổ chức, cá nhân phải thực hiện việc đăng ký trước khi xây dựng công trình.</i></p> <p>Bước 2: Kiểm tra, xác nhận tờ khai:</p> <p>Kể từ ngày nhận được tờ khai của tổ chức, cá nhân, Ủy ban nhân dân cấp huyện có trách nhiệm kiểm tra nội dung thông tin, xác nhận vào tờ khai và gửi 01 bản cho tổ chức, cá nhân.</p> <p>Bước 3. Trả kết quả:</p> <p>Ủy ban nhân dân cấp huyện trả tờ khai đã được xác nhận cho tổ chức, cá nhân.</p>	Không quy định	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Tài nguyên nước năm 2023. - Nghị định số 54/2024/NĐ-CP ngày 16 tháng 5 năm 2024 của Chính phủ quy định việc hành nghề khoan nước dưới đất, kê khai, đăng ký, cấp phép, dịch vụ tài nguyên nước và tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước.



			<p>trường hợp sử dụng nước dưới đất tự chảy trong moong khai thác khoáng sản để tuyền quặng, bơm hút nước để tháo khô mỏ) theo Mẫu 14 phụ lục I Nghị định số 54/2024/NĐ-CP.</p> <p>b. Số lượng hồ sơ:</p>	<p>2. Thời hạn giải quyết: 14 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ;</p> <p>3. Yêu cầu, điều kiện thực hiện: Không quy định</p>		
2	1.001645	Lấy ý kiến đại diện cộng đồng dân cư và tổ chức, cá nhân (đối với trường hợp cơ quan tổ chức lấy ý kiến là Ủy ban nhân dân cấp huyện)	<p>a. Thành phần, số lượng hồ sơ: Không quy định</p>	<p>1. Trình tự thực hiện:</p> <p>Bước 1: Nộp và tiếp nhận hồ sơ: Tổ chức, cá nhân đầu tư dự án gửi văn bản lấy ý kiến kèm theo tài liệu, nội dung thông tin (theo khoản 3 Điều 3 Nghị định số 54/2024/NĐ-CP) đến Ủy ban nhân dân cấp huyện và Phòng Tài nguyên và Môi trường.</p> <p>Bước 2: Kiểm tra hồ sơ Phòng Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm kiểm tra, xem xét tính đầy đủ của tài liệu, nội dung thông tin cung cấp để tổ chức lấy ý kiến; hướng dẫn bổ sung các số liệu, báo cáo, thông tin về dự án (nếu cần thiết).</p> <p>Bước 3: Thực hiện lấy ý kiến và gửi văn bản trả lời + Phòng Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm giúp Ủy ban nhân dân cấp huyện tổ chức các buổi làm việc, cuộc họp, đối thoại trực tiếp hoặc lấy ý kiến bằng văn bản với các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan để cho ý kiến về công trình dự kiến xây dựng. <i>Cá nhân đầu tư dự án có trách nhiệm cung cấp bổ sung các số liệu, báo cáo, thông tin về dự án nếu có yêu cầu và trực tiếp báo cáo, thuyết minh, giải trình tại các cuộc họp lấy ý kiến để làm rõ các vấn đề liên quan đến dự án.</i> + Phòng Tài nguyên và Môi trường tổng hợp ý kiến trình Ủy ban nhân dân cấp huyện để gửi cho tổ chức, cá nhân</p>	Không quy định	<ul style="list-style-type: none">- Luật Tài nguyên nước năm 2023.- Nghị định số 54/2024/NĐ-CP ngày 16 tháng 5 năm 2024 của Chính phủ quy định việc hành nghề khoan nước dưới đất, kê khai, đăng ký, cấp phép, dịch vụ tài nguyên nước và tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước.

			<p>đầu tư dự án. <i>Tổ chức, cá nhân đầu tư dự án có trách nhiệm tổng hợp, tiếp thu, giải trình các ý kiến góp ý. Hồ sơ lấy ý kiến và văn bản tổng hợp tiếp thu, giải trình được gửi kèm theo hồ sơ đề nghị cấp phép khai thác tài nguyên nước.</i></p> <p>Bước 4. Trả kết quả: Ủy ban nhân dân cấp huyện gửi văn bản tổng hợp các ý kiến góp ý cho tổ chức, cá nhân đầu tư dự án.</p> <p>2. Thời hạn giải quyết: 42 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ:</p> <p>3. Yêu cầu, điều kiện thực hiện: Không quy định</p>		
--	--	--	---	--	--